

Chuyển triều cống sau cùng của triều đại Tây Sơn

Nguyễn Duy Chính^a

Tóm tắt:

Tháng Năm năm Tân Dậu (1801) chúa Nguyễn Phúc Ánh lấy được kinh đô Phú Xuân, triều đình Tây Sơn chạy ra bắc. Vua Cảnh Thịnh đổi niên hiệu thành Bảo Hưng và gửi một phái đoàn sang Trung Hoa lấy tiếng là triều cống nhưng ngầm xin nhà Thanh giúp đỡ. Cũng thời gian đó, triều đình Gia Định liên tiếp gửi nhiều phái đoàn sang Quảng Đông để vận động nhà Thanh từ bỏ Tây Sơn và công nhận một triều đại mới. Chúa Nguyễn cũng đưa sang một số tướng lãnh thủy quân Tây Sơn bắt được lấy lý do là họ vốn có xuất thân cướp biển được Tây Sơn dung túng kèm theo chiếc ấn bạc nhà Thanh phong cho vua Quang Trung. Theo đúng thể lệ và lễ tiết, nhà Thanh vẫn chấp thuận cho Tây Sơn gửi người qua nhưng cố tình trì hoãn việc đưa phái đoàn lên Bắc Kinh vì muốn chờ xem tình hình phía nam thay đổi theo hướng nào trước khi tỏ thái độ dứt khoát. Chỉ thị ngầm của vua Gia Khánh là nếu triều đình Tây Sơn chạy sang Trung Hoa thì chỉ nhận người trong hoàng tộc mà không chấp nhận cho các bầy tôi đi theo để tránh những khó khăn ngoại giao từng xảy ra khi vua Càn Long an táp gia đình và bầy tôi vua Chiêu Thống năm Kỷ Dậu (1789). Giữa năm Nhâm Tuất (1802), vua Gia Long chiếm được toàn cõi Bắc Hà, vua tôi nhà Tây Sơn đều bị bắt, gỡ thế bí cho nhà Thanh nên vua Gia Khánh nhanh chóng kết án Nguyễn Quang Toản bội bạc để quay sang công nhận triều đình Phú Xuân.

Từ khóa: *nhà Thanh, nhà Tây Sơn, nhà Nguyễn, chuyển triều cống, công nhận*

^a Nhà nghiên cứu độc lập; Santa Ana, CA, USA. e-mail: nguyenchinh@sbcglobal.net

The last envoy of tribute sent by the Tay Son Court to the Qing in 1802

Nguyen Duy Chinh^a

Abstract:

In the fifth lunar month of Tan Dau (1801), king Nguyen Phuc Anh of Gia Dinh regained city of Phu Xuan (now Hue), the citadel of Tay Son. King Canh Thinh fled to Thang Long (now Ha Noi) and renamed his reign-title into Bao Hung and quickly sent a tribute envoy to China implicit support. Simultaneously the court of Gia Dinh also sent envoys to Guangdong, inspiring the Qing court to abandon the Tay Son and recognize the new kingdom as tributary state. The king of Nguyen also returned the silver seal which the Qing court had granted to Tay Son along with some captured generals who were previously pirates in the outer seas of China. As the protocols of the tributary systems, the Qing court still accepted the Tay Son request to send tribute envoy to China but lengthened the time to wait for the new comings and goings from the south. Emperor Jiaqing also secretly ordered the acceptance the emigration of the Tay Son families only (without attendants) in case they escaped to China to avoid past complications of when the king of Le fled to China in 1789. In the middle of the year Nham Tuat (1802), King Gia Long (Nguyen Phuc Anh) completed gaining control of Vietnam and arrested all of Tay Son's family. Taking advantage of the situation, the Qing court immediately declared the Tay Son as traitors and acknowledged the new court of Phu Xuan as the legitimate government of Vietnam.

Key words: *Qing Court, Tay Son Court, Nguyen Court, envoy of tribute*

Received: 2.4.2023; Accepted: 15.6.2023; Published: 30.6.2023

DOI: 10.59907/daujs.2.2.2023.158

^a Independent Researcher; Santa Ana, CA, USA. e-mail: nguyenchinh@sbcglobal.net

Mở đầu

Sử sách nước ta hầu như không đề cập đến việc nhà Tây Sơn cố gắng vận động ngoại giao với các nước chung quanh để tìm một chỗ dựa khi sắp sụp đổ. Phan Huy Ích có nhắc đến việc sứ thần Miến Điện sang gặp vua Bảo Hưng (tức Nguyễn Quang Toản) nhưng không nói rõ mục tiêu gì. Phan Huy Ích cũng cho biết ông được cử ra tiếp phái đoàn Vạn Tượng như một tiểu quốc đến thần phục.

Về việc gửi người đi sứ nhà Thanh, *Quốc sử di biên* của Phan Thúc Trục chép:

二月朔壬寅, 西山纘遣阮登楚¹ 如清乞師, 由廣東道進行, 至通元驛, 清帝得太平府馳奏, 言南國光纘與農奈長國構兵, 南東風大, 農奈兵船不利於泊海, 光纘屢經挫衄, 恐致昇龍失守.

清仍遣人報使部返回廣西省, 至沙井館下船, 繼得旨諭, 兩國交兵, 正當吃緊, 該貢使等, 不必遠道進京. 着回南關, 以示體恤.

楚回程感慨吟詩有:

萍梗此身曾履歷, 桑滄底局幾推移.

之句.²

Viết dịch:

... Ngày mồng 1 tháng Hai năm Nhâm Tuất (1802)⁴, Nguyễn Quang Toản sai Nguyễn Đăng Sở⁴ sang nhà Thanh cầu viện, theo đường Quảng Đông mà đi lên [kinh đô]. Đến trạm dịch Thông Nguyên, vua Thanh nhận được tin từ phủ Thái Bình tàu nhanh lên trong đó nói rằng Quang Toản của nước Nam cùng với quốc trưởng (trong sách viết là trưởng quốc, có lẽ viết nhầm) Nông Nại giao binh. Gió đông ở phía nam đang lớn, thuyền chiến của Nông Nại đi biển chưa thuận lợi. Thế nhưng Quang Toản đã mấy lần bị thua to, có thể thất thủ cả đến Thăng Long.

Vua Thanh vì thế mới sai người báo cho sứ bộ quay trở về tỉnh Quảng Tây, đến quán Sa Tĩnh thì xuống thuyền. Sau đó lại nhận được dụ chỉ rằng hai nước đang giao binh, ấy là lúc khẩn cấp, vậy các cống sứ không cần phải đi đường xá xa xôi lên kinh đô làm gì, hãy về Nam Quan để tỏ lòng thể tuất.

¹ Có bộ 玉 (ngọc).

² Phan Thúc Trục, *Quốc sử di biên* (國史遺編), (Hương Cảng: Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, 1965), 5.

³ Tháng âm lịch trong bài này, chúng tôi ghi bằng chữ: tháng Giêng, Hai, Ba, Tư... Một, Chạp.

⁴ Nguyễn Đăng Sở (1754 - ?), người xã Hương Triện, Hà Bắc, đỗ hoàng giáp năm Đinh Mùi (1787) đời Chiêu Thống làm quan với Tây Sơn đến Lại bộ tả thị lang, tước Gia Định hầu, sau làm cho triều Nguyễn

Sở quay về cảm khái ngâm thơ rằng:

Bình ngạnh thử thân tăng lý lịch,

Tang thương để cục kỷ thôi di.

(Thân này bèo bọt từng trôi nổi,

Cuộc thế bẽ dàu mấy đổi dời).

Ở một đoạn sau có chép:

遣華亭侯阮吉使清,報捷,及求封,至馱棉塘,遇僞使阮登楚自江西放回,相與會談吟詩,吉復詩有他鄉眉鬢魂如夢,故國風光不改前之句.

楚回至諒山,鎮官執之,伽送北城,轉解入京拜謁,世祖釋其罪,留數月放還,復與回抱解元阮國寶為接伴,侯發京北四府丁夫,修治使路公館,并供頓什物,自北城抵諒山為七站,曰廉橋,羨橋,芹營,和樂,里仁,梅坡,同登,由北使仍舊制就北城,不肯入富春京.¹

[Việt dịch] “... [Vua Gia Long] sai Hoa Đình hầu Nguyễn [Gia] Cát đi sứ nhà Thanh để báo tin chiến thắng và cầu phong. Tôi đi Đà Miên thì gặp ngự sứ là Nguyễn Đăng Sở từ Giang Tây trở về, hai bên nói chuyện ngâm thơ, có câu rằng:

Tha hương bùi ngùi² như giấc mộng

Nước cũ phong quang không khác xưa

Sở về đến Lạng Sơn, quan trấn thủ ở đó bắt giữ, đóng gông giải về Bắc thành, rồi chuyển tiếp về kinh đô báii yết. Vua Thế tổ tha tội cho, giữ lại mấy tháng rồi thả về. Sở cùng với giải nguyên làng Hồi Bão là Nguyễn Quốc Bảo làm tiếp bạn³, được phát cho đình phu bốn phủ ở Kinh Bắc, sửa sang đường sứ thần đi qua và công quán cùng cung đón các vật dụng từ Bắc thành đến Lạng Sơn tất cả bảy trạm tên là Liêm Kiều [Tiên Du], Mỹ Kiều [An Việt], Cầm Doanh [Bảo Lộc], Hòa Lạc [Hữu Lũng], Nhân Lý [Ôn Châu], Mai Pha [trấn Lạng Sơn], Đồng Đăng [Văn Uyên], vì sứ thần phương bắc tuân theo lệ cũ đến Bắc thành, không chịu vào kinh đô Phú Xuân.

Trên đây có hai chi tiết cần đính chính. Nguyễn Gia Cát là ất phó sứ trong phái bộ Lê Quang Định, Lê Chính Lộ, Nguyễn Gia Cát của triều đình Gia Long (Nguyễn). Nguyễn Đăng Sở là giáp phó sứ trong phái bộ Lê Đức Kính⁴, Nguyễn Đăng Sở, Vũ Duy Nghi của triều đình Bảo Hưng (Tây Sơn). Với cách viết trong *Quốc sử di biên* người đọc dễ nhầm là hai ông Nguyễn Đăng Sở và Nguyễn Gia Cát là chánh sứ. Sứ bộ Lê Quang Định sang nhà

¹ Phan Thúc Trực, *Sách đã dẫn*, 21-22.

² Lòng mảy và râu, ý chỉ sự đáng buồn.

³ Người đứng ra tiếp khách.

⁴ Có chỗ viết là Lê Đức Thận.

Thanh vào tháng Một năm Nhâm Tuất (theo *Đại Nam thực lục*) nên nếu hai bên gặp nhau thì cũng vào khoảng này, trước khi Nguyễn Đăng Sở về đến Lạng Sơn.

Tuy chỉ là một giai đoạn ngắn, cuối năm Nhâm Tuất (1802 - 1803) đầu năm Quý Hợi (1803), trong cùng một thời điểm nước ta có hai sứ bộ do hai triều đình nam bắc, một sứ bộ do vua Bảo Hưng Nguyễn Quang Toàn gửi sang triều cống và cầu viện, một sứ bộ do vua Gia Long Nguyễn Phúc Ánh gửi sang cầu phong. Hai sứ bộ gặp nhau, thăm hỏi bình thường, làm thơ xướng họa mặc dù nay ở vào hai phía, thắng và bại nhưng không vì thế mà hiềm khích.

Những người của phái đoàn Tây Sơn khi về nước cũng không bị tội, Nguyễn Đăng Sở (và có lẽ tất cả những người nào quy thuận) đều được dùng lại trong việc công ở Bắc Hà. Tuy trớ trêu nhưng cũng có chút nực cười khi mới hôm trước còn là sứ thần, hôm sau đã là tù nhân theo hoàn cảnh.

Diễn tiến tình hình

Trật tự ở phương nam

Tuy sử nước ta ít đề cập nhưng thực tế nhà Thanh vẫn luôn luôn theo dõi khít khao những biến chuyển của phương nam để kịp thời đưa ra một đối sách sao cho có lợi nhất.

Cho đến cuối thế kỷ XVIII, nhà Thanh chỉ công nhận chính thức An Nam, Xiêm La, Miến Điện, Nam Chường còn Nông Nại (Đồng Nai)¹, Chân Lạp thuộc ngoài vòng vương hoá. Thế nhưng không phải không có những vận động để tái lập một quốc gia được công nhận dưới đời Minh nhưng không còn trong danh sách phiên thuộc dưới đời Thanh. **Đó là nước Chiêm Thành mà cả chúa Nguyễn lẫn triều đình Tây Sơn ở Qui Nhơn (Nguyễn Nhạc) đều muốn thay vào nhưng không thành công.**²

Trong tâm thức thời trung cổ, việc được xếp vào trong những vòng tròn đồng tâm của Trung Hoa là một mục tiêu khá cụ thể, là sự xác định nằm trong vòng chính thống. Khi Nguyễn Quang Bình (vua Quang Trung) được nhà Thanh công nhận ở miền bắc, anh ruột

¹ Văn thư nhà Thanh gọi vùng Đồng Nai là Nông Nại, chúng tôi để nguyên, không đổi thành Đồng Nai.

² Giữa năm Kỷ Dậu (1789) Nguyễn Nhạc, dưới cái tên Nguyễn [Quang] Phúc, nhân dịp đưa trả về một nhóm binh sĩ nhà Thanh bị bão thổi đến Tân Châu (Qui Nhơn) đã viết thư và gửi biểu sang nhà Thanh xin qui thuận và tố cáo Nguyễn Huệ là một đứa em hư dám chống lại thiên triều để thanh minh rằng mình không liên quan đến việc hai bên tranh chấp ở Bắc Hà. Xem thêm: Nguyễn Duy Chính, "Những tên mới xuất hiện trong phổ hệ Tây Sơn", *Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng*, Số 130, 2020, 52-61.

ông (Nguyễn Nhạc) cũng đã viết thư cho nhà Thanh để tố cáo em mình không xứng đáng và ngỏ ý thần phục nhà Thanh nghĩa là xin được đứng vào vòng thuộc quốc của Trung Hoa.

Việc tranh thủ sự chấp thuận của nhà Thanh không phải như chúng ta nghĩ ngày nay và trong lịch sử việc cầu viện thiên triều một khi bị nguy cấp là chuyện rất bình thường. Tâm lý lệ thuộc ấy chỉ mờ dần khi người Pháp chiếm nước ta và nhà Thanh đã đi vào vòng lạc lậu.

Ngay khi mới lên ngôi, vua Gia Khánh cũng muốn tiếp tục đường lối của vua cha Càn Long là tạo một mối thân tình với triều đình An Nam, có lẽ nhằm giao phó cho Tây Sơn nhiệm vụ tĩnh hải¹, vốn là công tác mà nhà Thanh không đảm trách nổi. Nhân dịp Tây Sơn dẹp được một số nhóm hải phi đồn trú trong vùng Giang Bình, là đất của nước ta nằm sát bờ biển tỉnh Quảng Đông², và bán đảo Bạch Long Vĩ³ đưa sang Quảng Châu, triều đình Gia Khánh đã ban thưởng hậu hĩ cho Đinh Công Tuyết và dự định sẽ mang một số quà đến thẳng kinh đô An Nam.⁴

Ngày 16 tháng Hai năm Gia Khánh 2 (1797), Tổng đốc Lương Quảng Cát Khánh tâu lên:

[Việt dịch] “... *Thần chiếu theo việc An Nam quốc vương Nguyễn Quang Toàn tuân phụng chiếu hội lần trước nên sai đi quan Đinh Công Tuyết đem binh thuyền đi ra biển người đi tuần tra đánh bắt được hải phạm trình lên rằng muốn đưa sang nội địa và thần đã gửi phụ phiến tâu lên, một mặt sức lệnh cho phủ Liêm Châu chuẩn bị khao thưởng hậu hĩ cho từng người.*

Nay theo như viên tri phủ Trương Tăng và người được sai đến cùng lo liệu là tri châu Liên Châu Triệu Hồng Văn hội bẩm thì bồi thần An Nam Đinh Công Tuyết (丁公雪), Vũ Huy Tấn (武輝璫), Hoàng Công Thụy (黃公瑞) đi cùng với trấn mục Lê Văn Nhận (黎文認) thống suất sự thuyền theo đường biển người đi Yên Quảng tuần tra gặp ba chiếc thuyền cướp. Di binh liền vây bắt giết được rất nhiều hải phi, bắt được một số giải sang vùng giao giới báo tin để tiếp nhận.

Ngày 24 tháng Ba hội đồng với thự du kích doanh Liêm Châu là Mao Tam Siêu đến Thiên Nam Kiều thiết lập trường phòng cùng bọn Đinh Công Tuyết tiếp kiến, khi đó trình ra một giáp bản (夾板) công văn, lại giải đến bọn đạo phạm Hoàng Trụ, Trần Lạc tổng cộng 63 người, thuyền cướp biển hai chiếc cùng với khí giới, thương pháo, cờ trống, đao, khiên đều thu nhận đầy đủ rõ ràng.

Theo như họ nói thì quốc vương Nguyễn Quang Toàn cảm kích tấm gôi ân từ cao hậu của đại hoàng đế mà chưa báo đáp được mấy may. Nay tuân theo chiếu hội phái lệnh bọn họ đem quân trừ

¹ Dẹp cướp biển ở phía nam.

² Nay đã thuộc về Trung Hoa.

³ Đây là một mỏm đất đâm ra biển phía đông bắc, nay cũng thuộc Trung Hoa, không phải đảo Bạch Long Vĩ nằm trong vịnh Bắc Bộ vẫn còn thuộc về nước ta.

⁴ Khi đó trên danh nghĩa là Nghệ An, nhưng triều đình thực sự đóng tại Phú Xuân.

bắt dương phi, và hiện đã bắt được người, thuyền và khí giới giải đến. Xem như lời lẽ thần sắc thật đúng là kính cẩn, truân thành nên đã đem một nghìn xâu tiền lớn dự bị sẵn, ba vạn cân gạo và bò dê heo vịt các món chia ra khao thưởng di mục, di binh.

Ngoài ra cũng chuẩn bị Hồ trứ¹, xuân trù, sa lãg, giấy hoa tiên, bút, trà, mực, quạt, hương liệu các món phân biệt cho người đưa đến cho bọn Đinh Công Tuyết bốn người thu nhận. Lại chuẩn bị cỗ bàn rượu thịt khoản đãi khiến cho không ai là không vui sướng cảm động rồi lập tức trở về thuyền giương buồm về nước.

Các nơi có phòng ốc ở Giang Bình dung chứa giặc cướp cũng đều bị bọn Đinh Công Tuyết thiêu hủy rồi sai đô ti nước đó là Nguyễn Trường Hựu đem bốn chiếc thuyền và 200 binh đóng ở bến nước lưng bắt số phi còn lại.

Lại đưa đến giáp bản công văn của bọn Đinh Công Tuyết, thần xem thấy lời lẽ cực kỳ cung thuận. Cúi tra vùng di địa Giang Bình là nơi tụ phi tàng gian và cũng lên vào đất của người Hoa lộng hành cướp bóc, tuy nhiều lần tìm cách vây bắt nhưng vì hai bên Hoa Di nên không thể thực hiện được.

Nay nhờ có uy đức của thánh chúa lan tỏa ra phương xa, mật ban chiếu hội thi hành. Nguyễn Quang Toàn vì cảm ơn sâu xa tha thiết nên đã phái bồi thân tiểu trù bắt được đạo phi giải đến, lại phá hủy sào huyệt, để lại viên chức phòng thủ. Từ nay biển lớn có ngày sóng lặng gió yên.

Còn ở nơi sâu xa trong biển người di có thể cũng còn thuyền giặc ẩn náu. Thần đã sức cho đề thân Tôn Toàn Mưu đốc sức sư thuyền, tướng lãnh, nghiêm nhặt lùng bắt, chỉ còn bọn Vương Tín Chương chưa bắt được. Hiện nay đã treo bảng trọng thưởng, vây lùng nhiều phương để bắt về tra hỏi làm sáng hiển điển. Đây là việc các phi phạm An Nam giải đến, hợp với tuần phủ Quảng Đông Trương Thành Cơ cung triệp hợp tấu, kính sao lục văn thư gửi đến trình lên ngự lãm”²

Sự lượng định và sắp xếp mới

Trong hai năm sau cùng của triều đại Tây Sơn, bên cạnh việc lấn đất giành dân, cả triều đình Bắc Hà (Tây Sơn) và Nam Hà (chúa Nguyễn) đều tranh thủ sự ủng hộ của nhà Thanh như một chỗ dựa để chống với đối phương.

Đối với Thanh triều, sau khi đã qua thời thịnh thế, nhật lệ trung thiên (mặt trời ở trên đỉnh cao là tiếng mà người ta đặt cho ba triều đại của nhà Thanh Khang Hi, Ung Chính, Càn Long), vua Gia Khánh nay phải đối phó với rất nhiều vấn đề nội trị. Bên trong thì

¹ Vải mỏng Hồ Châu.

² Quốc lập Cổ cung Bác vật viện, *Cung trung đáng tấu triệp*, triều Gia Khánh số hiệu 087968: Tấu thư về việc Việt Đông tra bắt dương phi tại Giang Bình do An Nam quốc vương Nguyễn Quang Toàn sai quan hiệp lực vây bắt vài chục người giải giao nên khao thưởng.

nhieu vụ nổi dậy lớn mà hội đảng lên đến hàng vạn người, bên ngoài thì mặt biển bất an, những toán cướp biển hàng chục, hàng trăm tàu lớn khiến cho việc thông tay ra lệnh cho An Nam đảm trách việc tĩnh hải rồi ban thưởng một số vải vóc vật kiện không còn hiệu quả. Các quan lại các tỉnh vùng ven biển đông nam nay phải tự mình đảm trách việc tiêu phỉ cho thấy họ rất bối rối trong công việc này. Nhiều nơi nay đã phải dùng thuyền buôn thay cho thuyền chiến nhưng công năng của hai loại này khác nhau nên kết quả không mấy khả quan. Vì các tỉnh phân chia hải phận nên một khi tỉnh này đuổi được dương phỉ qua nơi khác là coi như ngoài nhiệm vụ của mình.

Khi nhận được tin vua Gia Khánh sẽ sai người sang kinh đô An Nam để trực tiếp ban tặng cho vua Cảnh Thịnh những món quà thưởng kèm theo sắc thư, Nguyễn Quang Toàn vội vàng từ chối. Trong một văn thư không rõ ngày (khoảng giữa năm Gia Khánh 2), Cát Khánh tâu lên:



Hành 1. Bản tâu của Cát Khánh về việc thân thần An Nam quốc vương Nguyễn Quang Toàn là Nguyễn Quang Triệu cung kính đến cửa quan thay mặt nhận lãnh dụ chỉ và các món được thưởng liệu có được không xin chỉ để thi hành¹

[Việt dịch] “... An Nam quốc vương Nguyễn Quang Toàn ra lệnh cho bồi thần là bọn Đinh Công Tuyệt bắt giữ dương phỉ giải sang nội địa để thẩm vấn, được chiếu dụ khen thưởng ban cho như ý, núi ngọc, gấm lụa đoạn, pha lê và đồ sứ. Lại ra lệnh sai viên chức lớn cung kính mang ra khỏi cửa quan đến nơi quốc vương đó cư ngụ tận mặt nhận lãnh nên phủ thần Trần Đại Văn đã sai đạo viên Cao Liêm là Hùng Chi Đài, tri phủ Liêm Châu là Trương Tăng cung kính mang sang kính cẩn tuyên dụ, tận mặt giao cho thu nhận.

Lại cũng đã viết triệp tâu lên, đồng thời thay mặt cho thân chiếu hội cho quốc vương. Nay thân ở quân doanh Bản Phong tiếp nhận được từ chuyên sai của tri châu Ninh Minh Nguyễn Tăng Vinh đưa đến một trình văn của quốc vương Nguyễn Quang Toàn, lập tức mở ra xem thấy trong đó nói rằng:

¹ Quốc lập Cổ cung Bác vật viện, *Cung trung đấng tấu triệp*, triều Gia Khánh, số hiệu 088829.

Từ xa nghe tin sủng mệnh, vừa sợ vừa mừng. Có điều việc vây bắt cướp biển ấy là bốn phận của kẻ làm phen giậu, sao lại được thiên tử hạ chỉ khen ngợi, hoàng ân thắm xuống nên đáng ra phải lập tức ngày đêm chạy đến, đích thân nghinh đón sứ tiết đưa đến quốc đô, bái nhận ơn thiên tử.

Có điều ở đất Nông Nại của bản quốc có di nghiệt họ Nguyễn là kẻ bầy tôi chạy trốn của họ Lê ngày trước, thường tụ tập lên ra cướp bóc nên xung phiên¹ này phải đích thân đốc suất tướng sĩ, đang lúc lo liệu nên không tiện rời xa nơi quân thú.

Lại thêm đã đến mùa thu, đường sá cầu cống khó mà sửa sang, không thể chạy đến nghinh đón, lúng túng thật không yên lòng. **Nay kính cẩn sai thân thân²** là Nguyễn Quang Triệu, bồi thân là Nguyễn Gia Phan đến cửa quan, thay mặt nhận lãnh dụ chỉ, quà thưởng, đưa đến nơi quân thú của xung phiên bái thụ.

Lần này biểu văn cung tạ sau khi nhận lãnh rồi, hết sức thành tâm tấu tạ thiên ân nên đã đệ lên. Thần xem đi xem lại thấy Nguyễn Quang Toàn cảm đội ơn trên ban xuống lời lẽ uyển chuyển, lòng cung thuận quả là chí thành.

Một dải Nông Nại của nước đó phân tranh chưa yên, Nguyễn Quang Toàn đích thân đem quân tới nơi này nên không thể rời xa để cung nghinh nhận lãnh, An Nam mùa thu liên miên, đường sá cầu cống không thể lo liệu ngay được nên đã sai bồi thân thân tín là Nguyễn Quang Triệu chạy đến cửa quan thay mặt tiếp nhận xem ra quả là tình hình thực như thế.

Nếu như ra lệnh cho các đạo phủ mang đến nơi quốc vương trú ngụ, Nguyễn Quang Toàn phải quay về kính cẩn nhận lãnh thì e trở ngại cho việc quân. Còn như nếu đợi cho việc xong quay trở về nước mới lại giao lãnh thì e dây dưa kéo dài. Thần trông lên đạo nhu viễn thâm nhân của đại hoàng đế, không chỗ nào không soi đến, vậy liệu có nên thuận cho lời cầu xin và ra lệnh cho các đạo phủ hãy kính đem dụ chỉ và thưởng vật đến cửa quan, đợi bồi thân Nguyễn Quang Triệu đến nơi kính cẩn tuyền dụ ban cấp để chuyển về...³

Trong tình hình lúc đó, việc sứ thần nhà Thanh xuống Nghệ An (hay Phú Xuân) chắc chắn gây ra nhiều phiền toái về cả mặt tiếp đón lẫn thực tế chính trị của An Nam. Ở giai đoạn này, việc nội loạn đang tiếp diễn và nhiều việc phải đối phó nên triều đình Cảnh Thịnh cũng muốn giữ một khoảng cách với nhà Thanh hơn là tiếp tục chính sách thân mật đời Quang Trung. Một lý do khác cụ thể hơn là ngay từ cuối đời Quang Trung, vấn đề xây

¹ Kẻ phiên còn ít tuổi, tiếng khiêm tốn tự xưng.

² Người trong họ.

³ Quốc lập Cổ cung Bác vật viện, *Cung trung đáng tấu triệp*, triều Gia Khánh. Đáng án số hiệu 087968: Bản tâu của Cát Khánh về việc thân thân An Nam quốc vương Nguyễn Quang Toàn là Nguyễn Quang Triệu cung kính đến cửa quan thay mặt nhận lãnh dụ chỉ và các món được thưởng liệu có được không xin chỉ để thi hành.

dựng một kinh đô ở Nghệ An đã bị chững lại, một phần vì tình hình chưa đủ yên để dồn công sức vào việc kiến thiết, phần khác nhà Tây Sơn nay phải đối phó với nhiều áp lực từ phía nam cũng như phía tây. Thực tình mà nói, đúng như những lời trình bày, An Nam - nay bao gồm miền bắc của nhà Lê và một phần đất Quảng Nam xuống đến Quảng Ngãi - đang có nhiều khó khăn, kinh tế cũng như quân sự, một khu vực khó phòng thủ vì hai mặt núi và biển trải dài. Ở mặt biển, tuy Tây Sơn đã thu phục được nhiều đám hải phi để thay triều đình trông coi nhưng dẫu sao cũng chỉ là những đám lính đánh thuê, ở hay đi còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố, không khác gì một đám âm binh, triệu tập thì dễ nhưng đòi hỏi họ sống chết với mình thì không dễ chút nào.

Về phía tây, vùng Vạn Tượng (nay là Lào) và Bắc Thái Lan, thuộc vùng ảnh hưởng của Xiêm La, tuy không nhất thiết là đất của họ nhưng vì tồn tại những liên hệ phục tòng lâu năm nên luôn luôn là một mối đe dọa nếu xảy ra xung đột. Chính vua Quang Trung khi còn tại thế trong những năm tháng sau cùng cũng đã toan tính dùng võ lực để chiếm đoạt vùng đất này, tạo thành một vùng lãnh thổ lên đến giáp với Miến Điện cho vương quốc của ông "*tròn tria*" hơn, giải quyết được những chông chênh một khi có nội loạn, ngoại xâm.

Xiêm La sau mấy chục năm ổn cố nay đã thành một khu vực có tiềm năng, nếu không sớm thu phục những vùng mà mừng chậu còn chưa chọn một thái độ dứt khoát thì trong tương lai sẽ thành một mối lo tâm phúc. Đó chính là chủ trương bành trướng cốt lõi của An Nam mà Nguyễn Quang Bình theo đuổi.

Vì những khó khăn gan ruột trên thực tế, vua Cảnh Thịnh, tuy còn trẻ tuổi nhưng không phải không biết đến. Đối diện với những đe dọa đó, ông chủ trương cầu hòa tìm cách giao hiếu với chung quanh nên sai sứ sang Xiêm La và gửi người liên lạc với chúa Nguyễn Phúc Ánh ở Gia Định để giải quyết xung đột, chấm dứt chiến tranh nhưng cả hai công việc đó đều bị đối phương bác khước. Vua Cảnh Thịnh cũng muốn mở rộng giao thiệp với các nước phương Tây nhưng cũng chỉ mới bước đầu. Ông cũng muốn bớt đi thứ lễ nghi "*phùng xòe*" mà cha ông đã phải chấp nhận khi giảng hòa với phương bắc nên ngay khi vua Quang Trung qua đời, Nguyễn Quang Toàn đã tìm đủ mọi cách để hóa giải những trói buộc đó, đưa đến việc người ngoài cho rằng cả triều đại Tây Sơn đều dựa trên mẫu số ngoại giao "*đánh lừa nhà Thanh*".

Trong biến cố này, tình hình nay không còn trong thế "*ta phải cầu người*" nên Nguyễn Quang Toàn đã xin cử một người trong họ là Nguyễn Quang Triệu lên Nam Quan thay mình nhận lãnh. Việc đưa một người thân đi thay là một thông lệ dưới triều Tây Sơn như đã từng thấy trong những dịp trọng đại nhưng đồng thời cũng là một mô thức ngoại giao mới trong giao thiệp với nhà Thanh. Đó là một người trong hoàng tộc đóng vai trung gian, thay quốc vương trong những công tác quan trọng như trước đây chúng ta đã thấy Nguyễn Quang Hiển thay vua Quang Trung sang cầu phong, Nguyễn Quang Tuấn thay mặt vua

Cảnh Thịnh sang dự lễ thoái vị/nhường ngôi của vua Càn Long/Gia Khánh và Nguyễn Quang Dự sang điếu tang vua Càn Long.¹

Biến chuyển

Tuy chiến tranh giữa hai thế lực Tây Sơn ở miền bắc và Nguyễn vương kéo dài đã lâu nhưng nhà Thanh hầu như không hề quan tâm đến. Những năm cuối đời Càn Long và đầu đời Gia Khánh, Thanh triều cũng vẫn chỉ coi phương nam như một thuộc quốc và việc qua lại chủ yếu là những nghi lễ triều đình mà cả hai bên đều không muốn thay đổi.

Biến cố quan trọng nhất của nhà Thanh trong giai đoạn này có lẽ là việc vua Càn Long thiện vị (nhường ngôi) sau 60 năm cầm quyền và trong bốn năm tiếp theo ông lên làm thái thượng hoàng, còn vua Gia Khánh lo việc trị nước. Cũng vì giữa vua cha với An Nam có nhiều thân tình, vua Gia Khánh rất lúng túng trong việc xử trí những việc liên quan đến phương nam nhất là sau khi tìm thấy một số lực lượng hải quân của Tây Sơn thua trận quay về quấy phá miền duyên hải, khi bị bắt có trình ra giấy tờ, ấn tín liên hệ đến triều đình Cảnh Thịnh. Vì những trở ngại đó, triều đình Gia Khánh đành phải miễn cưỡng chấp nhận giải thích của Nguyễn Quang Toản rằng đây là dư đảng của Nguyễn Chung (tức Nguyễn Phúc Ánh) ở Nông Nại giả mạo làm người của Tây Sơn. Theo nội dung tấu bản của tổng đốc Lương Quảng Cát Khánh ngày 16 tháng Giêng năm Gia Khánh 2 (1797) thì triều đình Tây Sơn trình bày về việc đó như sau:

[Việt dịch] “*Riêng vấn đề có con dấu ấn của người di, cứ theo như trình bày thì nước đó có bắt giữ phi thuyền mang theo ấn tiêu tra hỏi thì đó thuộc về địa phương Trấn Ninh, Nông Nại do đầu sỏ giặc nguy xưng Gia Hưng Vương, Chiêu Quang Vương cấp cho tặc khấu để làm vây cánh mới có ấn đó cốt để giá họa tiếng ác, còn như trước nay những kẻ bị bắt đều tuân phụng chỉ trước lập tức đem tất cả ra xử tội để làm sáng chính điển. Tỉnh Môn Chiết lấy được ấn tiêu trông giống như chu ấn nước đó vẫn thường dùng, cái nào giả cái nào thực rất khó tra cứu. Quan binh ra biển bắt cướp, không hẳn tru diệt được toàn bộ, nếu bọn chúng có di chuyển đến vùng biển tây nam của bản quốc lẫn tránh trong những vùng đậu của các quần đảo thì hãy sức cho các trấn mục bản quốc cùng ra sức tra bắt, còn như vào đến Nông Nại bị tặc phi xông ra cướp bóc thì sẽ lập tức phái viên biên vượt biển đuổi theo”.*²

¹ Một thân thân khác trong chuyến cầu viện sau cùng chúng tôi chưa tìm ra tên nhưng trong chuyến này có một người qua đời khi bị nhà Thanh đuổi về nước, không biết vì lý do gì. Mô thức này không tiếp tục dưới triều Nguyễn trừ lần sau cùng Tôn Thất Thuyết thay vua Hàm Nghi chạy sang cầu viện Trung Hoa nhưng không thành công.

² Quốc lập Cổ cung Bác vật viện (Đài Bắc), *Tấu triệp đời Gia Khánh, Lời tâu của Cát Khánh, Khôi Luân ngày 16 tháng Giêng, Gia Khánh 2*. Đăng án số hiệu 087580.

Chuyến triều cống sau cùng

Ngày mồng 3 tháng Bảy năm Gia Khánh 6 (1801), Tuần phủ Quảng Tây là Tạ Khải Côn tâu lên vua Gia Khánh về tình hình An Nam như sau:

[Việt dịch] “Tra thấy cực biên đông nam của nước An Nam là đất Nông Nại có quốc vương nước đó thuộc họ Nguyễn Chung chiếm cứ nhiều năm, với An Nam chiến tranh không dứt. Gần đây theo tri phủ Thái Bình Vương Phủ Đường mật bẩm thì An Nam trước đã mất Tân Châu¹, Phú Xuân hai nơi, quốc vương nước đó phải lui về đóng ở thành Thăng Long, về sau lại đoạt lại được Phú Xuân, quân của Nông Nại thua chạy. Hiện nay một dải Thăng Long cực kỳ yên tĩnh, biên quan nghiêm túc chỉnh tề.

Thần tra An Nam đất hẹp dân nghèo, thích việc binh, hiếu chiến đấu, xưa nay soán đoạt không ngừng, không khác gì man xúc tương tranh, thể thống thiên triều cần phải trấn tĩnh, trì trọng không thể khinh suất mà dung nạp kẻ chạy trốn.

Hiện nay quốc thế An Nam tuy chưa đến nỗi mười phần yếu ớt nhưng cấu oán hưng binh với Nông Nại trong tương lai không thể không có chuyện gõ cửa quan cầu cứu như chuyện cũ của Lê Duy Kỳ trước đây. [Châu bút: Việc này phần lớn có thể xảy ra].

Thần đã cùng với đốc thần bí mật thương nghị phân chia công việc, một mặt tức tốc tâu lên xin huấn thị của thánh thượng, ngoài ra đã mật sức cho các đạo phủ hội đồng với các doanh viên, bắt động thanh sắc, nghiêm tra việc ra vào nơi quan ải, chớ có tham công lao mà gây hấn ở ngoài biên cương. Nay hợp với phụ hiến mật trình lên hoàng thượng xin huấn thị.

Cẩn tấu.

[Châu phê: Nếu có việc cầu viện thì hãy thương lượng với Cát Khánh xem xét tính toán lo liệu. Không được tham công mà gây hấn. Hãy cẩn thận]

Gia Khánh 6, mồng 3 tháng Bảy”.²

Theo như thế, nhà Thanh đã biết được tin vua Cảnh Thịnh thua trận ở Tân Châu³ và kế tiếp Phú Xuân cũng thất thủ, triều đình phải chạy ra Thăng Long. Theo như tính toán của quan lại địa phương thì họ coi việc tranh chấp ở nước ta là “man xúc tương tranh” và theo châu phê thì chính bản thân vua Gia Khánh cũng không còn thiết tha với việc can thiệp vào phương nam như vua Càn Long trước đây giải quyết việc Lê Duy Kỳ. Chúng ta cũng thấy tùy theo tình hình mà thái độ của họ thay đổi, nếu muốn thông tay thì chỉ coi là chuyện nội bộ nước nhỏ, còn nếu muốn dấy động can qua thì lại nhân danh tông phiến,

¹ Đây là Quy Nhơn.

² Quốc lập Cổ cung Bác vật viện (Đài Bắc), Lời tâu của Tạ Khải Côn ngày mồng 3 tháng Bảy, Gia Khánh 6. Đăng án số hiệu 091280-a.

³ Tức vùng Thị Nại, Quy Nhơn.

tự tiểu tôn vong. Đây cũng là một bước ngoặt quan trọng trong chính sách đối ngoại của Thanh triều chủ trương thông tay xem tình thế rồi giải quyết theo hướng có lợi nhất.

Vận động của Nam Hà

Cũng thời gian đó, nhà Thanh nhận được tin một phái đoàn của chúa Nguyễn gửi sang Quảng Đông với hai sứ mạng, một mặt tìm cách loại trừ sự ủng hộ của Trung Hoa đối với triều đình Cảnh Thịnh (nay đổi sang Bảo Hưng) đang ở Thăng Long, mặt khác tìm sự công nhận của họ đối với triều đình mới ở Phú Xuân.

Việc triều đình chúa Nguyễn tìm kiếm sự chấp thuận của nhà Thanh cho một quốc gia mới hồi sinh thì Thanh đình chỉ “*bất động thanh sắc*” cốt kéo dài thời gian trước khi đưa ra một giải pháp. Sứ bộ mà vua Gia Long gửi sang chưa có vị thế đại diện chính thức vì nhà Thanh chỉ thu nhận lễ vật từ bên ngoài một khi đã có liên hệ ngoại giao và được công nhận như một phiên thuộc của họ. Tuy vậy họ không chính thức bác khước mà để cầm chân phái bộ này, Tổng đốc Lương Quảng Cát Khánh cho ở lại Quảng Châu nhưng không hứa hẹn gì cả, chỉ coi như một phái đoàn cứu nạn vẫn thường xảy ra hàng năm. Việc chúa Nguyễn giải giao những tên cướp biển, không phải được đánh giá quan trọng như sứ nhà Nguyễn chép sau này mà lúc đó nếu không muốn làm lớn chuyện thì cũng như hàng trăm hải phi khác trao đổi giữa An Nam và nhà Thanh trong công tác tĩnh hải trước đây. Chỉ đến khi cần khai thác tình hình, triều đình nhà Thanh mới làm thành chuyện lớn, được lập lại và phụ họa của triều Nguyễn trong sử sách.

Một chi tiết khác là vua Cảnh Thịnh khi chạy khỏi Phú Xuân có đánh mất chiếc ấn An Nam quốc vương mà nhà Thanh ban cho vua Quang Trung, nay chúa Nguyễn đem nộp lại như một bằng cứ để xin nhà Thanh truất đi cái tính chính thống của đối phương. Thế nhưng, trong lịch sử không phải là chưa từng xảy ra việc đánh mất quốc ấn. Đời Lê Hiển Tông, theo báo cáo của vua Chiêu Thống thì chúa Trịnh đã sang đoạt quốc ấn và khi ông tự vẫn thì không tìm thấy đâu nên phải xin một chiếc ấn khác. Đến khi vua Chiêu Thống chạy theo quân Thanh sang Quảng Tây, ông cũng không mang theo quốc ấn. Cho nên, việc mất chiếc ấn bạc mạ vàng mà nhà Thanh ban cho có thể được giải thích theo nhiều cách tùy theo quan điểm giữa hai bên.

Trước khi đem quân ra Bắc Hà, Nguyễn Phúc Ánh cũng muốn biết xem lòng người miền bắc như thế nào? Dù sao chẳng nữa, nhân dân Đàng Ngoài vẫn còn luyến tiếc nhà Lê và tâm sự khôi phục cựu triều vẫn còn sôi sục trong giới sĩ phu. Lê Huy Dao trong dịp này cũng đã làm một bài hịch giả danh chúa Nguyễn kêu gọi nổi lên đánh Tây Sơn.

Công tác vận động của chúa Nguyễn không phải không có hiệu quả. Những ngày sau cùng ở đất bắc, triều đình Tây Sơn ngoài việc phải đối phó với kẻ thù lớn còn ở xa thì

thường trực phải quan tâm đến những thành phần thân Lê đang nổi dậy. Tuy những biến loạn ấy đều bị dẹp tan nhưng cũng khiến dân chúng hoang mang và các văn quan tìm cách tránh né những việc bất ngờ xảy đến trong thời kỳ tranh tối tranh sáng.

Theo tin của nhà Thanh thì “... Tân Châu và Phú Xuân của An Nam hai nơi đều đã bị Nông Nại đánh lấy cả rồi, An Nam quốc vương Nguyễn Quang Toản dời ra đóng ở thành Thăng Long. Quốc trưởng Nông Nại Nguyễn Phúc Ánh hiện nay đang ở vùng Bố Chính Lĩnh là trung gian của Phú Xuân sắp đặt quân doanh chống giữ, hai bên đối địch. Thế nhưng mặt thủy thì chiến thuyền của Nông Nại nhiều, chiến thuyền của An Nam ít, vì thế An Nam đã chiêu tập phi thuyền trợ giúp, hiện nay chưa biết bên nào thắng.

Còn Nông Nại cũng đã liên hệ với cựu thân nhà Lê còn đang sống trên châu Bảo Lạc thuộc đất di là nơi tiếp giáp với Tiểu Trấn An thuộc phủ Trấn An, tỉnh Quảng Tây. Nghe nói Nông Phúc Liên và Nguyễn Phúc Ánh của Nông Nại có giao kết hồi năm ngoái nên đã đem hết thuộc hạ người di và xưởng đồ mộc thiếc tấn công Mục Mã của An Nam, về sau lại **chia người đi và xưởng đồ thành ba đường tấn công Lê thành**¹ nhưng Nguyễn Quang Toản được tin liền phái quan binh chia ra chặn giữ, đánh tan quân người di của họ Nông lấy lại được trấn Mục Mã. Nông Phúc Liên nay phải quay về Bảo Lạc.

Hiện nay đã nghe An Nam chính đốn thủy binh chiêu tập thuyền hải phi toan tính theo đường biển đoạt lại Phú Xuân. Đó là tình hình giao binh tranh đoạt giữa An Nam và Nông Nại cùng Nông Phúc Liên”.²

Đối với tình hình đang thay đổi hàng ngày hàng giờ, nhà Thanh chỉ “... đóng chặt biên quan, lưu tâm phòng giữ đồng thời bí mật dò thám tình hình thực” và “... vẽ lại tình hình tổng quát An Nam và Nông Nại thành đồ bản”.³

Vận động của Bắc Hà

Trong khoảng hai năm sau cùng của Tây Sơn, tin tức về tình hình chiến tranh của phương nam mà nhà Thanh thu lượm được từ các gián điệp, chủ yếu là những người gửi sang nghe ngóng hay qua tin tức của tàu buôn nên không hoàn toàn chính xác. Khi biết Phú Xuân đã bị mất vào tay Nguyễn Chung, thái độ của Thanh triều trở nên cẩn trọng hơn, chờ xem biến chuyển theo hướng nào trước khi đưa ra một quyết sách. Trên phương diện quốc gia, nhà Thanh vẫn tiếp tục những sinh hoạt bình thường chứ không lộ ra thái độ nào để bên ngoài có thể biết được họ đang còn nhiều tính toán khác.

¹ Tức Thăng Long.

² Quốc lập Cổ cung Bác vật viện (Đài Bắc), *Lời tâu của Cát Khánh ngày 21 tháng Hai, Gia Khánh 7*, Đăng án số hiệu 093256.

³ Như trên.

Ngày 25 tháng Chín năm Gia Khánh 6, Tổng đốc Lương Quảng Cát Khánh trình lên:

[Viết dịch] “... Nay theo như bẩm xưng của tri phủ Thái Bình Vương Phủ Đường thì ngày 13 tháng Chín năm nay (Tân Dậu, 1801) An Nam có đệ lên hai đạo biểu văn tiến cống, và hai văn kiện tu trình. Ngoại trừ việc đưa biểu văn theo lệ trình cho tuần phủ Quảng Tây xem xét ra, cũng gộp chung biểu cáo hai văn kiện và một tờ bẩm trình lên.

Thần tra duyệt biểu cáo thì đó là quốc vương khâm tuân dụ chỉ nên kính cẩn đem hai lần lệ cống trước đưa lên cống vào năm Nhâm Tuất cùng tiến. Thế nhưng quốc vương đó cũng đem cả lệ cống lần sau năm Giáp Tý (1804), cách năm Nhâm Tuất không xa, cùng một lượt trình tiến, vậy có thu nhận và ra lệnh cho cống sứ lên kinh đô hay không thì xin chờ hoàng thượng huấn thị để theo đó mà thi hành”.¹

Tuy nhiên Cát Khánh cũng mật tấu thêm về tình hình An Nam cùng trong tờ biểu như sau:

[Viết dịch] “Thần cúi nghĩ Phú Xuân của An Nam nay đã bị Nông Nại chiếm mất, Nguyễn Quang Toàn hiện nay đã di chuyển sang thành Thăng Long. Nay lại muốn sai sứ mang cống vật lên kinh đô, hay là có ý khẩn ân cầu viện, cũng không biết chừng. Thần kính cẩn bí mật trình bày, cung kính đợi thánh thượng xét định”.²

Theo dụ chỉ của vua Gia Khánh thì triều đình vua Cảnh Thịnh dự định sẽ đem 4 lần cống phẩm đưa sang nhà Thanh năm Canh Thân (1800) và năm Nhâm Tuất (1802). Theo như lệ cống 2 năm một lần, 4 năm một lần gộp lại 2 lần đưa lên kinh đô, ta thấy lệ cống đúng có các năm Mậu Ngọ (1798), Canh Thân (1800) (năm Kỷ Mùi 1799 đưa sang), Nhâm Tuất (1802), Giáp Tý (1804) (năm Quý Hợi 1803 đưa sang). Vì đi đường mất nhiều thì giờ nên khi sang tới nơi là đúng năm triều cống.

Năm Gia Khánh 6 (Tân Dậu 1801), triều đình Tây Sơn đem bốn lần triều cống 1798, 1800, 1802, 1804 cùng sang một lượt. Sở dĩ có sự chậm trễ này vì năm 1799 vua Càn Long qua đời nên năm đó nhà Thanh phải hoãn một số thủ tục theo định lệ. Tính theo ngày tháng thì việc tiến cống này xảy ra khi nhà Tây Sơn đã mất Phú Xuân và vua Bảo Hưng Nguyễn Quang Toàn đang ở Thăng Long.

Ở giai đoạn chông chênh này, một mặt nhà Thanh để mặc cho “man xúc tương tranh”³, mặt khác vẫn theo nghi lễ chấp thuận cho An Nam triều cống, đưa đón, ban tống

¹ Quốc lập Cố cung Bác vật viện (Đài Bắc), Lời tâu của Cát Khánh ngày 25 tháng Chín, Gia Khánh 6, Đăng án số hiệu 092017.

² Quốc lập Cố cung Bác vật viện (Đài Bắc), Lời tâu của Cát Khánh ngày 25 tháng Chín, Gia Khánh 6, Đăng án số hiệu 092017-a.

³ Các nước nhỏ đánh lẫn nhau.

theo đúng thủ tục. Họ cũng biết rằng việc triều cống hai lần gộp một này (tức tám năm theo lệ cống hai năm một lần) không biết có thực hiện được hay không nhưng không vì thế mà từ chối. Vua Gia Khánh trả lời mật tấu của Cát Khánh như sau:

[Viết dịch] *Cứ như triệp ngoài tâu rằng An Nam sai sứ tiến cống, lại đem bản thảo của tờ biểu trình lên cho xem. Hôm trước theo như Tạ Khải Côn tâu lên nên đã giáng chỉ ra lệnh cho Tạ Khải Côn dụ rằng chấp thuận cho Nguyễn Quang Toản đem bốn lần lệ cống các năm Mậu Ngọ (1798), Canh Thân (1800), Nhâm Tuất (1802), Giáp Tý (1804) sang năm sai sứ cùng mang sang một lượt.*

Quốc vương đó nhân vì có chiến tranh với Nông Nại nên muốn tu sửa chúc cống trước, sai sứ sang kinh đô, có thể để yêu cầu thiên triều trợ giúp. Thế nhưng ý đó không tiện nói thẳng ra nên thuận cho bốn lần cống cùng sai sứ đưa sang một lần lên kinh kinh đô để tỏ lòng thể tất.

Hiện tại Phú Xuân của An Nam đã bị Nông Nại chiếm mất rồi, Nguyễn Quang Toản đã di chuyển sang thành Thăng Long. Bồi thần nước đó sang năm liệu có thể đem cống phẩm lên kinh đô hay không cũng không thể định trước nhưng lúc này thì hãy cứ tạm chấp thuận lời yêu cầu cũng được".¹

Lần triều cống năm Càn Long 60 (Ất Mão 1795), phái đoàn Tây Sơn lên Bắc Kinh không theo lộ trình cũ là Quảng Tây, Hồ Nam, Hồ Bắc, Hà Nam, Trục Lệ mà đổi sang Quảng Đông, Giang Tây, An Huy, Sơn Đông, Trục Lệ lên kinh đô. Chiếu theo lệ cũ, họ sẽ được đãi ăn tại Thiệu Châu khi đến Quảng Đông nhưng không đi qua tỉnh thành Quảng Châu.

Theo như sự chấp thuận của nhà Thanh, phái đoàn Tây Sơn sẽ qua khỏi Nam Quan vào khoảng tháng Năm để lên kinh đô đúng vào dịp nhà Thanh tiếp đón các phái đoàn phiên thuộc nhân kỳ sinh nhật vua Gia Khánh. Theo lễ nghi bình thường, Cát Khánh sai tri phủ Khánh Viễn Lục Thụ Phong và đô ti Quì Đạo Tần Hoài Nhân đến Nam Quan đón cống sứ và sẽ đưa theo đường Quảng Đông lên kinh đô. Họ cũng sắp xếp từng chặng, mỗi tỉnh thay phiên nhau đưa đón như điển lệ đã định sẵn.

Chính vì biết được sẽ qua Quảng Đông thay vì đi đường Quế Lâm (Quảng Tây) nên trong dịp này nhà Tây Sơn đã đưa theo trong phái đoàn một "thân thần" trong họ Nguyễn Quang (tức hoàng tộc Tây Sơn) và xin được gặp riêng để tạ ơn Cát Khánh đã nhiều lần giúp đỡ.

Tuy nhiên, Cát Khánh từ chối lấy cớ theo lệ thì đại thần trong nước không thể giao thiệp với bên ngoài nên sứ thần muốn gặp thì đợi khi lên Bắc Kinh chiêm cận xong và được hoàng đế chấp thuận trước, khi trở về nếu có cơ hội sẽ tiếp xúc cũng không sao.

¹ Quốc lập Cố cung Bác vật viện (Đài Bắc), *Lời tâu của Cát Khánh ngày 22 tháng Chạp, Gia Khánh 6*, Đăng án số hiệu 092845.

Theo tài liệu nhà Thanh báo lên thì phái đoàn Tây Sơn gồm 25 người do chánh sứ Lê Đức Kính dẫn đầu đã qua khỏi Nam Quan ngày 21 tháng Năm năm Nhâm Tuất (Gia Khánh 7, 1802).¹ Kể từ đây họ không còn liên lạc gì với trong nước nữa nên cũng hoàn toàn bất tin nên trong nước không ai biết họ ra sao mà họ cũng không biết gì về những việc xảy ra ở quốc nội. Theo bản tâu của Tổng đốc Cát Khánh ngày mồng 2 tháng Bảy năm Gia Khánh 7 (Nhâm Tuất 1802) thì:

竊據廣西派送安南貢使同知陸受豐稟稱。

安南陪臣云。

本國王叨司南服數年以來，深蒙煦照庇蔭寔多。此次自昇隆城起身，遵奉國王之命，一抵東境，令陪臣等赴轅致謝，並遞贄見等情前來。

臣伏思安南使臣等尚未進京瞻覲天顏，不應來省接見。人臣無外交，贄見尤不便收受。當即批諭該同知陸受豐轉告，使臣遠道入覲，尚未進京，叩見大皇帝天顏，斷無由鉤三水道晉省之理。俟京旋再見為是。至帶來贄見各物，具見情殷，惟人臣無外交，不便收受。仍行帶回致謝國王可也。已批令陸受豐告知貢使矣。

臣窺其來意，該國與農耐交兵。阮光纘現住昇隆城，距南關不遠。該國平素收養洋盜，未免心生畏懼，是以遣使進貢。又可仰仗天威，使農耐知畏。

臣思外國爭鬪，與內地無涉。惟有恪遵訓諭，嚴防邊關，不管外夷之事，似為妥善。臣斷不敢稍存邀功之念，致滋邊衅。

理合密行奏文，並將該國王阮光纘見單錄呈御覽。

謹奏。

[朱批：另有旨]

嘉慶七年，七月初二日。

[Việt dịch] “Theo như người được tỉnh Quảng Tây phái đưa cống sứ An Nam là đồng tri Lục Thụ Phong bẩm xưng thì bồi thần An Nam có nói rằng:

Bản quốc vương được ơn giữ một cõi nam đã mấy năm qua, chịu ơn ấm áp che chở rất nhiều. Lần này từ thành Thăng Long khởi hành, tuân phụng trao phó của quốc vương một khi đến tỉnh Đông² ra lệnh cho bồi thần đến viên môn³ tạ ơn, lại đưa lên lễ vật ra mắt.

¹ Theo *Quốc sử di biên*, thì vua Bảo Hưng gửi sứ thần đi vào mồng 1 tháng Hai (Nhâm Tuất 1802), lên đến Nam Quan thư từ qua lại còn phải chờ đến 3 tháng mới ra khỏi nước. Triều đình Tây Sơn gửi thư yêu cầu xin tiến cống từ năm trước (Tân Dậu 1801) nên việc chùng chình mất gần một năm hẳn không phải là ngẫu nhiên.

² Tỉnh Quảng Đông.

³ Nơi quan lớn đóng quân, tức dinh tổng đốc.

Thần cúi nghĩ sứ thần An Nam chưa lên kinh đô chiêm cận thiên nhan, không thể đến tỉnh tiếp kiến. Bậc nhân thần không thể giao thiệp với bên ngoài còn lễ vật cũng không tiện thu nhận nên lập tức phê dụ cho viên đồng tri Lục Thụ Phong chuyển lời nói rằng:

Sứ thần đường xa nhập cận nhưng chưa tiến kinh, khấu kiến thiên nhan đại hoàng đế nên không thể theo đường Tam Thủy đi vòng sang tỉnh được. Vậy đợi khi từ kinh đô trở về sẽ gặp cũng xong.

Còn như các món lễ vật gặp mặt mang đến đủ thấy tình cảm thật là thấm thiết. Có điều kẻ bấy tôi không được giao thiệp với bên ngoài nên không tiện thu nhận, vậy phiền các ông mang về và tạ ơn quốc vương giúp cho.

Lại cũng phê lệnh cho Lục Thụ Phong cáo tri cống sứ.

Thần hé thấy cái ý đến đây, nước đó với Nông Nại giao tranh, Nguyễn Quang Toàn hiện đang ở thành Thăng Long, cách Nam Quan không xa. Nước kia bình thời dung dưỡng cướp biển, trong lòng không khỏi sợ sệt cho nên mới sai sứ tiến cống, mong được dựa dẫm thiên uy khiến cho Nông Nại biết mà e dè.

Thần nghĩ ngoại quốc tranh chấp đánh lẫn nhau không liên quan gì đến nội địa. Chỉ cần tuân theo huấn dụ phòng bị nghiêm nhặt biên quan chứ không xen vào chuyện của ngoại di, như thế là tốt đẹp hơn cả. Thần cũng không dám có chút tâm tư muốn lập công lao để gây hấn ở biên cương nên hợp lại mật tấu lên thánh thượng.

Lại đem danh sách quà biếu của quốc vương Nguyễn Quang Toàn trình lên ngự lãm.

Cẩn tấu.¹

Cũng cùng lúc đó, vua Gia Long sai Trịnh Hoài Đức đem sang ba tướng thủy quân Tây Sơn có gốc gác cướp biển nhằm ly gián nhà Thanh với triều đình Nguyễn Quang Toàn:

Theo như quốc trưởng Nông Nại Nguyễn Phúc Ánh sai khiến di quan Trịnh Hoài Đức trối đưa đến bọn cướp biển ngự tống binh là Mạc Quan Phù, Lương Văn Canh, Phan Văn Tài ba người nên lập tức sức cho thẩm vấn. Nay theo tri phủ Quảng Châu là Phúc Minh thì đã đòi án sát sứ Trần Văn cho giải đến tra hỏi minh bạch, bọn thần lại đích thân gặng hỏi kỹ càng.

Mạc Quan Phù gốc người huyện Toại Khê, năm Càn Long 52 (1787) y đến núi Thanh Lan chặt gỗ bị cướp bắt cóc ép gia nhập đảng nên đi theo ăn cướp. Năm Càn Long 53, y lại cùng với đạo phỉ Trịnh Thất ra biển đánh cướp. Cũng năm đó, ngự tống binh An Nam là Trần Thiêm Bảo kêu gọi bọn cướp Mạc Quan Phù và Trịnh Thất đầu thuận An Nam, phong cho Mạc Quan Phù và Trịnh Thất làm tống binh để đánh với Nông Nại. Thế nhưng vì giữa các can phạm này và di quan

¹ Quốc lập Cổ cung Bác vật viện (Đài Bắc), Tấu thư của Gia Khánh ngày mồng 2 tháng Bảy Gia Khánh 7, Đàng án số hiệu 094243-a.

không hòa thuận nên họ trở lại đi thuyền ra ngoài biển ăn cướp. Năm Gia Khánh nguyên niên họ liên tiếp cướp thuyền lớn nhỏ tổng cộng là 17 chiếc, lại chiêu mộ vào trong đảng được hơn 1000 tên, giao chiến với cướp biển tỉnh Vân là Hoàng Thắng Trường giết được Hoàng Thắng Trường và trên các thuyền của y hơn 600 tên. An Nam thấy y kiêu dũng phong cho y làm Đông Hải vương giữ lại đánh với Nông Nại. Gia Khánh 6, can phạm đó cùng với bọn Lương Văn Canh đi 9 chiếc thuyền tại mặt biển Phú Xuân bị binh thuyền của Nông Nại bắt được.

Lương Văn Canh gốc người huyện Tân Hội. Năm Càn Long 51, y đi thuyền mua bán cá ở Nhai Châu bị cướp bắt ép nhập bọn đi theo chúng ăn cướp. Năm Càn Long 53, y được Trần Thiêm Bảo rủ đầu thuận An Nam phong cho chức thiên tống. Năm Gia Khánh 5, nhân vì can phạm có công đánh trận nên được phong làm tổng binh. Tháng Năm năm Gia Khánh 6, y bị Nông Nại bắt.

Phàn Văn Tài người huyện Lăng Thủy. Năm Càn Long 51, y đi thuyền muối cá tại vũng Đồng Thê thuộc huyện bị quân cướp bắt ép nhập bọn đi ăn cướp. Năm Càn Long 53, can phạm này đầu nhập An Nam được phong chức chỉ huy. Năm Càn Long 55, y được phong tổng binh, ở Tân Châu bị Nông Nại bắt được.

Bọn thân tiếp tục tra hỏi thêm thì theo họ cung khai trước sau có ở các vùng biển Quảng Đông, Phúc Kiến, Chiết Giang đánh cướp, giết người nhiều lần. Em trai của Mạc Quan Phù là Mạc Quan Vĩ trước đây đã bắt tra hỏi, luận tội giam cầm đợi bộ gửi đề bản trả lời sẽ đưa ra đối chất. Theo lời Mạc Quan Vĩ cung khai thú nhận thì Mạc Quan Phù quả đúng là anh của y, đã từng cho y 100 đồng bạc phiên, nhưng y không đi theo lên thuyền đánh cướp. Tra hỏi qua lại nhưng y chỉ một lời không thay đổi nên vụ án không có thêm bớt gì.

Tra theo lệ kẻ cướp trên sông trên biển¹ thì theo lệ ăn cướp có tổ chức² đều chém bêu đầu.³ Nay đạo phạm Mạc Quan Phù, Lương Văn Canh, Phàn Văn Tài thuộc về dân gốc nội địa, vậy mà dám qua An Nam đầu quân, lại được phong ngụy chức, quay lại biển tỉnh Vân nhiều lần đánh cướp, giết người thật là tội đại ác cực, nên xin đem bọn Mạc Quan Phù, Lương Văn Canh, Phàn Văn Tài ba phạm nhân chiếu theo luật đại nghịch lạng trì xử tử.

Vì bọn tội phạm này tội rất lớn nên không tiện xảo kê hiển lục⁴ nên sau khi thẩm sát rõ ràng sẽ lập tức cung thỉnh vương mệnh súc uỷ cho án sát sứ Trần Văn, thụ đốc tiêu trung quân phó tướng Đường Quang Mậu đem bọn Mạc Quan Phù, Lương Văn Canh, Phàn Văn Tài ba người trói đưa ra chợ để lạng trì xử tử rồi bêu đầu ở các vùng ven biển cho dân chúng biết để tỏ rõ phép nước.⁵

¹ Nguyên văn: 江洋行劫 (Giang dương hành kiếp).

² Nguyên văn: 響馬強盜 (Hưởng mã cường đạo).

³ Nguyên văn: 梟示: chém rồi đem đầu đóng cọc để ở các chợ cho mọi người thấy.

⁴ Nguyên văn: 稍稽顯戮: tra xét sơ sài rồi đem giết công khai.

⁵ Quốc lập Cổ cung Bác vật viện (Đài Bắc), Bản tâu của Cát Khánh, Hồ Đồ Lễ ngày 14 tháng Bảy, Gia Khánh 7, Đăng án số hiệu 094328.

Theo như sử triều Nguyễn nhấn mạnh, Mạc Quan Phù, Lương Văn Canh, Phan Văn Tài là cướp biển bị bắt. Tuy nhiên, theo lời cung khai họ đều đầu phục Nguyễn Huệ đã lâu (1786, 1787) và hoạt động chủ yếu như một tướng lãnh thủy quân. Những chức vụ Đông Hải vương, tổng binh, ... đều danh chính ngôn thuận không liên quan gì đến những tội trạng mà nhà Thanh kết án. Những hành động phạm tội nếu có là thuộc về quá khứ chứ không phải mới xảy ra.

Quan lại nhà Thanh muốn nêu cao công tác tĩnh hải và tỏ ra hữu hiệu trong việc phòng vệ mặt biển nên khai thác việc xử tội ba người này thành công trạng của họ, đáng lẽ chỉ chém bêu đầu (tội cường đạo) thì lại áp dụng xử lăng trì (lóc từng miếng thịt) vốn là hình phạt dành cho người chống lại triều đình (phản nghịch). Tuy cũng đều là tội tử hình nhưng cách thức hành quyết đã cho thấy Cát Khánh đang chuẩn bị tâm lý cho sự thay đổi trong chính sách đối với Tây Sơn.

Phản ứng của nhà Thanh

Giao nạp sắc ấn

Theo tấu thư của Cát Khánh (Tổng đốc Lương Quảng) và Hồ Đồ Lễ (Tuần phủ Quảng Đông) ngày 17 tháng Chín năm Gia Khánh 6 (1801) thì:

[Việt dịch] “*Theo như người dân huyện Thuận Đức là Triệu Đại Nhậm bẩm xưng thì tháng Hai năm nay y lãnh bài chiếu đến Nhai Châu buôn bán, bị bão thổi giạt tới Nông Nại. Quốc trưởng nơi đó là Nguyễn Phúc Ánh cảm kích thiên triều năm trước (Gia Khánh 4) ân thưởng lương thực cho nạn dân nước đó bị bão nên đã chuẩn bị tạ bẩm giao cho y mang về đệ lên và đưa tin.*

Cứ theo Triệu Đại Nhậm thì y bị bão thổi tới Hội An, phiên đó¹ thay y sửa thuyền và cho lương ăn. Ở Phú Xuân y cũng thấy Nguyễn Phúc Ánh tận mặt tỏ lòng cảm kích, giao cho y văn bẩm ra lệnh mang về, trong lời khai có nói rõ việc đó. Bọn thần tra duyệt tờ bẩm của Nguyễn Phúc Ánh cảm tạ việc cấp lương thực cho người phiên bị nạn, lại nói rằng mai sau khi việc quân sự tạm yên thì sẽ tiếp tục sai bồi giới đem tình hình quốc nội giải bày để mong giúp đỡ, sao cho được thiên tử quyển cố.

Cúi nghĩ ngoại phiên tranh chấp không liên quan gì đến nội địa, vốn có thể bỏ qua không hỏi đến. Huống chi An Nam quốc vương Nguyễn Quang Toản vốn cung thuận từng được ân phong, hiện nay đã dời đến ở thành Thăng Long. Nay cùng với kẻ địch của y là Nông Nại mặc dầu có văn bẩm gửi đến tỉnh Việt trình đệ lên nhưng bọn thần không tiện phúc đáp, phát cấp trát dụ.

Còn như việc bắt đầu gây hấn thì tra ra Nông Nại binh cường, đã chiếm được Phú Xuân của An Nam các nơi, tương lai nếu được toàn cõi An Nam rồi sai bồi thần đến đây, bọn thần sẽ xem xét tình hình, hỏi han cho kỹ càng rồi sẽ tâu lên, cung thỉnh hoàng thượng huấn thị tuân hành.

¹ Tức Nguyễn Phúc Ánh.

Hiện nay chính đang lúc hai nước đang tranh đoạt mọi việc chưa xong nên xem ra không nên ngả về phía nào để thêm gây hấn. Nay hợp lại cung triệp tâu lên cùng sao lục nguyên bản của quốc trưởng Nguyễn Phúc Ánh, cung đơn của người dân Triệu Đại Nhậm trình lên ngự lãm, cúi mong hoàng thượng xem thấu.¹

Triệu Đại Nhậm vốn không phải là con buôn đi các nước Nam Dương (Đông Nam Á) mà chỉ là người buôn bán trong các địa phương thuộc Trung Hoa, nay bị bão thổi dạt sang Hội An và được vua Gia Long phủ tuất nhưng cũng dùng y như một loại liên lạc viên (liaison) để thiết lập liên hệ với nhà Thanh, ít nhất cũng có thể tiếp xúc được với tổng đốc Lương Quảng.

Nhà Thanh tuy chưa đưa ra một đáp ứng cụ thể nào nhưng trước hết họ tạm giữ những người mà chúa Nguyễn đưa sang, trên danh nghĩa đưa Triệu Đại Nhậm về nước đồng thời tìm cơ hội trình bày tình hình nước ta và yêu cầu Cát Khánh chuyển thư và phẩm vật lên hoàng đế để tạ ơn trước đây đã giúp đỡ một số binh sĩ của Nam Hà bị bão thổi sang Quảng Đông.

Cát Khánh khôn khéo trả lời (theo mật chỉ của vua Gia Khánh) rằng việc cứu nạn là chính sách của nhà Thanh và trước đây việc này chưa được tâu lên nên bây giờ cũng không có duyên cớ gì để gửi thư tạ ơn cả. Để tỏ lòng thể tuất, người của chúa Nguyễn được phép bán những hàng hóa đem sang và nhất thời thuyền của họ được đậu lại (hay quản thúc một cách không chính thức) Quảng Châu để chờ biến chuyển.

Chúng ta không biết được phái đoàn Trịnh Hoài Đức có được liên lạc với chúa Nguyễn ở Phú Xuân hay không nhưng theo như những nguồn tin khác thì triều đình Nam Hà dường như không biết tin tức gì thêm sau khi gửi phái đoàn sang Quảng Đông và có nên lấy luôn Bắc Hà (nay còn trong tay nhà Tây Sơn) hay không cũng là một câu hỏi lớn.²

¹ Quốc lập Cổ cung Bác vật viện (Đài Bắc), *Bản tâu của Cát Khánh, Hồ Đồ Lễ* ngày 17 tháng Chín, Gia Khánh 6, Đăng án số hiệu 091961.

² Một chi tiết đáng chú ý là đến cuối năm đó, hai chiếc thuyền của chúa Nguyễn được cho về nước nhưng phái đoàn vẫn được ở lại để lên đường đi Bắc Kinh. Hai chiếc đại hiệu này mang theo một số lượng hàng hoá, vải vóc và nhiều hàng cấm khác nên có lẽ đã mang theo một số tiền lớn để thực hiện công tác. Theo thượng dụ ngày ngày mồng 5 tháng Giêng, Gia Khánh 8 (Quý Hợi 1803) thì: “Lại tâu rằng khi cống thuyền của Nguyễn Phúc Ánh trở về nước, việc sắp xếp, thủ tục có chỗ vi phạm luật lệ hóa vật, Tam Nghĩa đã giúp cho người đi bẩm rõ lên sau đó bàn với Hồ Đồ Lễ chấp thuận cho họ mang về, rồi nói rằng đây là đại hoàng đế ban ơn vượt mực cho phép. Ấy là việc làm sằng bậy. Phàm đưa hoá vật ra khỏi vùng biển đất Việt đã có định lệ, không thể tùy ý, nay người đi ngoại vực vi phạm luật lệ nào bỏ qua không lý đến. Người đi đem theo nhiều đến hơn một vạn một nghìn cân gấm vóc [綢緞: trừ đoạn], so với định lệ thì nhiều gấp bội. Ngoài ra măng bào, đồng khí cũng là những vật vi cấm, bọn Hồ Đồ Lễ biết là vật cấm vậy phải không cho mang và hiểu dụ cho rõ ràng”.

Chúng ta lại thấy nếu tình hình cứ giữ yên như thế, nước ta lại chia cắt thành hai bên, Bắc Hà do Tây Sơn làm chủ, Nam Hà do chúa Nguyễn làm chủ và trở về thời kỳ Nam Bắc phân tranh như thời Trịnh Nguyễn.

Nếu Nam Hà cũng được nhà Thanh công nhận như một quốc gia riêng biệt giống như nhà Minh trước đây công nhận hai tiểu quốc An Nam và Chiêm Thành thì sự việc cũng có những kịch bản mới không lường trước được. Nguyên trước đây, khi phương nam là hai quốc gia (nhưng đều là phiên thuộc của nhà Minh), nhiều lần có tranh chấp giữa Chiêm Thành và An Nam khiến nhà Minh phải can thiệp (nhân danh tông chủ quốc) để hai bên bãi binh.

Nhà Thanh nếu đóng tiếp tư thế của nhà Minh thì chúa Nguyễn chắc cũng phải suy nghĩ khi tiếp tục hành quân Bắc phạt để chiếm lấy Thăng Long như đã xảy ra mà có thể cũng chỉ ngừng lại ở Quảng Bình, lấy sông Gianh làm biên giới. Tuy chiến tranh cũng chỉ tạm thời kết thúc và chưa phải là giải pháp sau cùng nhưng cũng sẽ có những biến chuyển làm thay đổi dòng lịch sử Việt Nam.

Ngày 22 tháng Mười năm Gia Khánh 6 (1801), Cát Khánh lại tâu lên:

竊查陳添保即亞保投誠一案經臣等附片具奏在案。茲據廉州府知府常格稟稱陳添保帶同夥盜男婦由欽州轉稟投首等情。臣等隨飛飭解省訊。

據陳添保供稱。係廣東新會縣人。捕魚遭風漂到安南於乾隆四十八年。阮光平擄去，封為總兵。今寔心悔罪投誠。繳出安南銅印一顆，偽勅四件。除將該犯陳添保及家屬安插不近海之南雄府，夥盜分別安插外臣等查所繳銅印偽勅係安南官名。

[Việt dịch] “... Tra thấy vụ án Trần Thiêm Bảo tức Á Bảo đầu thành đã được bọn thần phụ phiến tâu lên. Nay theo như tri phủ phủ Liêm Châu là Thường Cách bẩm lên thì Trần Thiêm Bảo đưa đồng bọn cướp biển đàn ông đàn bà theo Khâm Châu chuyển lên xin đầu thú, bọn thần liền phi sức cho giải ngay lên tỉnh để thẩm vấn.

Theo như Trần Thiêm Bảo cung xưng thì y người huyện Tân Hội, Quảng Đông, đi đánh cá gặp bão trôi giạt đến An Nam năm Càn Long 48, bị Nguyễn Quang Bình bắt được phong cho chức tổng binh, nay thực tâm hối tội đầu thành, trình ra một chiếc ấn đồng của An Nam, bốn đạo ngụy sắc. Ngoài việc đem Trần Thiêm Bảo cùng gia thuộc và đồng bọn cướp an táp ở phủ Nam Hùng là nơi không gần biển, bọn thần tra xét chiếc ấn đồng và ngụy sắc trình ra thì thuộc quan danh của An Nam”.¹

Trần Thiêm Bảo là một danh tướng của Tây Sơn, đã từng lập nhiều công lao trong các trận đánh, vẫn thường được nhắc tới với tên Đô đốc Bảo trong sử nước ta. Sau khi thua trận

¹ Quốc lập Cố cung Bác vật viện (Đài Bắc), *Bản tâu của Cát Khánh, Hồ Đồ Lễ* ngày 22 tháng Mười, Gia Khánh 6, Đăng án số hiệu 092244.

ở Phú Xuân, đô đốc Bảo không còn đường quay về sợ sẽ bị giết vì ngộ thất quân cơ nên đã sai con mang thư sang đầu phục nhà Thanh. Sau khi được chấp thuận ông ta mang tất cả thuyền bè và binh sĩ dưới quyền sang Quảng Đông để được hưởng qui chế lúc đó là nếu qui hàng thì không bắt tội.

Man xúc tương tranh

Về chính sách chung, trước khi nhà Tây Sơn diệt vong một năm nghĩa là sau khi mất Phú Xuân thì trên dưới triều đình và đốc phủ nhà Thanh đều xác định một thái độ chung. Ấy là “ngoại di đánh lẫn nhau không liên quan gì đến nội địa”. Phái đoàn của Nguyễn Quang Toản vừa đi qua Quảng Đông thì phái đoàn Trịnh Hoài Đức đến Hồ Môn.

Theo tấu thư của Cát Khánh ngày 14 tháng Bảy năm Gia Khánh 7 (1802) thì:

[Việt dịch] “... Về việc Nông Nại sai sứ cung tiến biểu cống, lại trối đưa đến Mạc Quan Phù ba nguy tổng binh đến tỉnh Việt. Kính cần đem việc chước biện ngu muội của thần tâu lên xin thánh huấn.

Theo như thủ bị giữ cửa Hồ Môn là Hoàng Quan Hựu bẩm lên thì ngày mồng 2 tháng Bảy có hai chiếc ghe bầu sơn đỏ lớn¹ của người phiên, phiên binh hơn 400 người từ phía tây nam đi tới vào trong cảng khẩu bỏ neo tại đó.

Theo như người di trình báo họ do quốc trưởng Nam Việt Nguyễn Phúc Ánh sai Hộ bộ thượng thư Trịnh Hoài Đức, tham tri bộ Binh Ngô Nhân Tĩnh, tham tri bộ Hình Hoàng Ngọc Uẩn vào ngày 12 tháng Sáu năm nay từ Nông Nại đi thuyền đến đây cung tiến biểu văn và cống phẩm. Khi đánh chiếm được Phú Xuân bản quốc trưởng Nguyễn Phúc Ánh tìm thấy sắc ấn thiên triều phong cho Tây Sơn Nguyễn Quang Toản nên cũng đưa lên. Lại bắt trối dương đạo tể ngôi nguy xưng tổng binh Mạc Quan Phù, Phan Văn Tài, Lương Văn Canh giải đến, hiến nạp.

Tra thấy Nông Nại và An Nam hai bên giao binh cũng đã mấy năm. Ngoại di đánh lẫn nhau vốn dĩ là việc không liên quan gì đến nội địa. Có điều cống sứ An Nam đã qua vùng đất Việt rồi mà Nông Nại nay lại sai sứ tiến cống thì phải trừ hoạch tính toán sao cho ổn thỏa mà không tạo ra hiềm khích ở biên cương.

Thần lấy có duyệt binh đã đích thân đến trại Hồ Môn truyền cho quan viên Nông Nại đến gặp. Theo như bọn di quan Trịnh Hoài Đức tâu mặt bẩm lên thì trước đây binh thuyền của tiểu quốc² bị bão đã được thiên triều cấp cho lương thực và cứu trợ. Bản quốc trưởng cảm kích lòng nhân đội ơn đại hoàng đế nên đặc biệt sai bọn Trịnh Hoài Đức cung tiến biểu cống, khấu đầu tạ ơn thiên tử.

¹ Nguyên văn: 大紅舩番船. Theo sử nước ta thì hai chiếc thuyền này có tên là Bạch Yến và Huyền Hạc. Đại Nam thực lục, đệ Nhất kỷ quyển XVII, tháng Năm năm Gia Long 1 [1802], 9.

² Tiếng tự xưng.

Khi bản quốc trưởng Nguyễn Phúc Ánh năm trước đánh lấy được thành Phú Xuân của An Nam tìm thấy một đạo sắc thư thiên triều phong cho Tây Sơn Nguyễn Quang Toàn¹, một chiếc ấn² nay kính cẩn đưa lên. Lại đem hải tặc mà An Nam bao che trối đem cho thiên triều xử trị.

Thần tra thấy chiếc ấn bạc mạ vàng và một đạo sắc thư viết bằng hai thứ tiếng Thanh (Mãn Châu) và Hán thì xem ra có vẻ chân thực nên mật dụ cho bọn di quan Trịnh Hoài Đức rằng quốc trưởng nước các ông cung tiến biểu cống tạ ơn, trình lên sắc ấn, lại trối bọn hải đạo nhiều hại thương nhân đưa lên đủ thấy thành tâm cung thuận thiên triều.

Thế nhưng Nguyễn Quang Toàn hiện nay đang ở thành Thăng Long, cả hai bên cùng tiến cống, xem ra không hợp thể chế vậy hãy đem biểu cống về. Còn như việc quốc trưởng nước ông và An Nam tranh thu đất đai thì vì An Nam oa trừ hải đạo, làm luy đến con buôn, thiên triều sẽ không cứu trợ An Nam, đợi khi nào quốc trưởng các ông đánh chiếm được toàn cõi An Nam sẽ lại tiến biểu thỉnh phong tâu lên. Đại hoàng đế khi đó xem xét lòng chí thành cung thuận của quốc trưởng các ông, việc bắt đạo tặc trối đưa sang có công lao, hẳn là sẽ thi ân vượt mức vậy.

Thần sau khi dặn dò kỹ lưỡng, thường cấp cho các di quan cơm ăn, vải vóc, trà lá, heo dê, gạo bún các món rồi ra lệnh trở về thuyền, neo tại bến vịnh Hoàng Phố chờ khi nào nhận được dụ chỉ sẽ lại ra lệnh lên đường về nước. Còn những tướng cướp đưa đến là bọn ba người Mạc Quan Phù thì giải lên tỉnh thành tra hỏi rõ ràng biện lý và sẽ cung triệp tâu riêng lên”.³

Sự việc theo lời tâu của Cát Khánh đã rõ ràng, việc kết tội Tây Sơn không nằm trong những “chứng cứ” mà triều đình Phú Xuân gửi sang, kể cả việc bắt trối ba tên “hải phi” và giao nạp “quốc ấn, sắc thư”. Nếu có thể, những việc này nhà Thanh sẽ không lý đến. Vấn đề ở đây là một nước không thể có hai vua nên việc cả hai cùng gửi cống sứ sang không hợp cách nhất là **Thanh triều chưa từng công nhận một quốc gia nào có tên Nông Nại cả**. Còn như nếu Nguyễn Quang Toàn vẫn giữ được Bắc Hà, lấy Nghệ An hay Thăng Long làm chỗ đóng đô thì nay là hai nước riêng rẽ, nếu công nhận cả hai thì cũng chỉ quay lại tình hình tương tự như trước đây nhà Minh công nhận cả An Nam lẫn Chiêm Thành.⁴

¹ Đây là sắc thư của vua Càn Long phong cho Nguyễn Quang Toàn làm An Nam quốc vương.

² Đây là quốc ấn vua Càn Long ban cho Nguyễn Quang Bình.

³ Quốc lập Cổ cung Bác vật viện (Đài Bắc), *Bản tâu của Cát Khánh ngày 14 tháng Bảy, Gia Khánh 7*, Đăng án số hiệu 094326.

⁴ Trên nguyên tắc, kinh đô của An Nam nay vẫn là Nghệ An như lời tâu của vua Quang Trung lên nhà Thanh và trong một thời gian dài, nhà Tây Sơn muốn tránh việc kinh đô thực là Phú Xuân nhưng trên giấy tờ lại dùng kinh đô Nghệ An nên vẫn từ chối một khi quan nhà Thanh muốn đến Nghệ An. Nhà Thanh cũng biết nhiều đến Thăng Long hay Nghĩa An (tên khác của Nghệ An) mà không biết Phú Xuân mới đích thực là kinh đô đời Cảnh Thịnh.

An tháp Tây Sơn

Cuộc nội chiến của nước ta nay đã bước vào hồi kết của nó. Để khởi trở thành một vấn đề ngoại giao khó giải quyết, nhà Thanh tìm cách “*bật đèn xanh*” cho vua Gia Long tiến quân ra lấy nốt Bắc Hà thay vì tách rời thành hai quốc gia. Nhà Thanh cũng mở một đường thoát cho gia đình Nguyễn Quang Toàn, nếu như chạy sang Trung Hoa thì họ cũng sẽ được an tháp như Lê Duy Kỳ thuở nào. Tuy nhiên vua Gia Khánh cũng nói rõ là chỉ chấp nhận gia đình Nguyễn Quang Toàn mà thôi, các người đi theo sẽ không được chấp thuận. Đây cũng là rút tĩa từ kinh nghiệm nhà Thanh gặp nhiều rắc rối khi giải quyết nhóm vua Lê và tông thân chạy theo Lê Duy Kỳ sang Trung Hoa.¹

Trước đây, khi thu nhận Lê Duy Kỳ, nhà Thanh vẫn còn tính một đường để đem quân đưa vua Lê về nước. Hiện tại, nếu Nguyễn Quang Toàn chạy sang mang theo một số đồng tùy tùng, quân lính thì sự việc sẽ đưa Thanh triều vào một thế khó xử, dù an tháp hay giúp đỡ họ đều có khó khăn đưa tới “*gây hấn ở biên cương*” là việc vua Gia Khánh hết sức tránh né. Ngày 18 tháng Bảy năm Gia Khánh 7, vua Gia Khánh gửi chỉ dụ xuống như sau:



Hình 2. Thượng dụ với châu bút của vua Gia Khánh ngày 18 tháng Bảy, Gia Khánh 7

協辦大學士兩廣總督吉

嘉慶七年七月十八日奉上諭

清安泰奏安南阮藩被農耐侵逼. 欲叩關投納一摺. 據稱接太平府等稟報. 阮藩陪臣大司寇帶兵駐新州與農耐打仗. 被農耐截殺殆盡. 阮藩在昇隆城督守. 農耐兵力強盛. 孤城勢難支持. 擬率親臣衛士叩關求援等語. 想吉慶接到地方官稟報. 自必一面具摺陳奏. 一面馳赴鎮南關. 督辦一切.

現在清安泰已奏明. 前往該處稽查防範. 現又諭令. 孫玉庭速赴廣西會同妥辦. 吉慶係該省總督即應迅速赴彼確探情形. 如阮光纘或尚能支持, 或被農耐截留, 不能至關, 自可置之不

¹ Xem: Nguyễn Duy Chính, *Lê mặt sự ký*, (Hà Nội: Khoa học xã hội, 2015).

問. 倘伊率屬內投, 即應照從前黎維祁之例, 妥為安置, 資給廩食. 如阮光纘籲請助兵, 吉慶不可遽允所請, 先將伊如何聲請之處, 據實奏聞, 候旨遵行.

至農耐係何人主事. 其兵力究竟若何, 伊素與阮光纘構釁. 尚知恭順天朝, 阮光纘既投入內地, 如農耐不敢前來索取則已. 萬一阮光纘入關, 農耐或指名求索, 亦當察其情詞如何. 倘竟敢稱兵境上, 自不可稍為容貸. 若措詞恭順, 吉慶即當速行馳奏, 朕再為區處. 吉慶到彼後, 務當與孫玉庭酌量情形, 熟籌妥辦. 並於各關隘飭屬嚴防, 毋稍疎懈[朱筆]或酌添將官防守亦可穩相度情形辦理. 啟兵端貪功固不可然, 亦不可示外夷弱矣. 如吉慶, 孫玉庭俱已到彼, 即可令清安泰回省以資彈壓. 並料理地方飭事務.

將此由五百里諭令吉慶亦傳諭清安泰知之.

[Việt dịch] “*Gửi Hiệp biện đại học sĩ Tổng đốc Lương Quảng Cát [Khánh]*”

Gia Khánh 7, ngày 18 tháng Bảy

Phụng thượng dụ

Thanh An Thái gửi triệp tâu lên Nguyễn phiên¹ của An Nam bị Nông Nại xâm chiếm, muốn gõ cửa quan xin được chạy sang nội địa

Theo như trong triệp thì y nhận được phủ Thái Bình bẩm báo, bồi thần của Nguyễn phiên là đại tư khấu đem quân đóng ở Tân Châu² đánh với quân của Nông Nại, bị Nông Nại chặn giết gần hết. Nguyễn phiên tâu thành Thăng Long đốc suất chống giữ. Nông Nại binh lực cường thịnh, một chiếc thành đơn độc thế khó mà cầm cự nên toan tính chuyên đem thân thân vệ sĩ gõ cửa quan cầu xin chạy qua. Trẫm nghĩ khi Cát Khánh tiếp nhận được bẩm báo của quan địa phương thì một mặt phải gửi triệp tâu lên, một mặt chạy nhanh đến Trấn Nam quan cố gắng đốc biện. Hiện nay Thanh An Thái đã tâu rõ lên rồi và đã chạy đến nơi đó tra xét phòng giữ. Nay lại dụ lệnh Tôn Ngọc Đình cấp tốc chạy sang Quảng Tây chung nhau lo liệu cho ổn thỏa.

Cát Khánh là tổng đốc trong tỉnh phải lập tức chạy nhanh đến nơi đó xem xét tình hình cho rõ ràng, nếu như Nguyễn Quang Toàn còn có thể cầm cự được, hoặc đã bị Nông Nại chặn giữ rồi không thể chạy lên cửa quan thì cứ để mặc không cần hỏi đến.

Còn như nếu y đem thân thuộc chạy sang nội địa thì hãy chiếu theo lệ trước đây dành cho Lê Duy Kỳ³ cung cấp thực phẩm và an trí cho thỏa đáng.

Nếu như Nguyễn Quang Toàn gõ cửa xin đem quân giúp thì Cát Khánh không được vội vàng chấp thuận mà trước hết hãy xem y cầu xin những gì thực tình tâu lên đợi chỉ tuân hành. Còn như Nông Nại là do ai đứng chủ trương, binh lực thực sự như thế nào, vốn cùng Nguyễn Quang Toàn

¹ Tức Nguyễn Quang Toàn.

² Tức Qui Nhơn.

³ Tức vua Chiêu Thống.

gây hấn ra sao, nếu biết cung thuận thiên triều mà Nguyễn Quang Toản đã chạy sang nội địa còn Nông Nại thì không dám đòi hỏi trả lại thì cũng xong. Vạn nhất nếu Nguyễn Quang Toản nhập quan rồi mà Nông Nại chỉ đích danh yêu cầu thì cũng xem xét lời lẽ ra sao, nếu như dám đưa binh lên biên giới thì cũng không thể để yên được. Nếu như lời lẽ cung thuận, Cát Khánh hãy lập tức tâu lên ngay, trăm sẽ lại có cách xử trí.

Cát Khánh đến nơi đó rồi thì hãy cùng với Tôn Ngọc Đình xem xét đánh giá tình hình, trù liệu cho kỹ càng để biện lý ổn thỏa, lại sức cho các thuộc hạ nghiêm phòng quan ải, không được trễ nải biếng lười, hoặc điều động thêm quan tướng phòng thủ, và đánh giá tình hình biện lý. [Châu bút: Việc tham công gây chuyện binh đao cố nhiên không nên có nhưng cũng không để cho ngoại di thấy mình yếu đuối].

Nếu như Cát Khánh và Tôn Ngọc Đình đều đã đến nơi đó rồi thì hãy lập tức ra lệnh cho Thanh An Thái trở về tỉnh để trông lo công việc và liệu lý sự vụ địa phương.

Dem dụ này truyền theo đường 500 dặm ra lệnh cho Cát Khánh và cho Thanh An Thái biết”¹

Liên tiếp những ngày sau đó, vua Gia Khánh nhận được tin “vui” từ Quảng Tây. Đó là tin chúa Nguyễn đã lấy được Bắc Hà và gia đình Nguyễn Quang Toản đều bị bắt. Vua Gia Long cũng báo cho quan lại nhà Thanh ở biên cương là anh em vua Bảo Hưng (Cảnh Thịnh) đều đã bị giết cả rồi (mặc dầu họ chỉ bị giết sau khi xử án ở Phú Xuân) có lẽ để tránh việc nhà Thanh can thiệp.

Thực ra trong vụ này, hai bên đều có mối lo riêng. Nhà Thanh tuy nói cứng nhưng vua Gia Khánh cũng đôi lần tỏ vẻ băn khoăn nếu như họ dung chứa Nguyễn Quang Toản mà Nguyễn Chung lại lên tiếng đích danh đòi giải giao những người chạy qua, còn vua Gia Long thì lại sợ nhà Thanh can thiệp một khi biết tin anh em Nguyễn Quang Toản còn sống.

Chấp nhận Nguyễn Chung

Một vấn đề khác cũng không kém quan trọng đối với Thanh triều. Từ trước đến nay, Nông Nại vẫn là một vùng xa xôi đối với họ, chỉ được nhắc tới như một địa danh ở biển Nam và là vùng dung chứa hải phi, cũng là nơi những kẻ có tội chạy xuống nương náu. Nói chung đây là một khu vực ngoài vòng vương hoá, hang ổ của những hoạt động không hợp pháp. Chính vì không có những tin tức chính xác, trong một thời gian dài nhà Thanh không phân biệt được Nguyễn Chung và Nguyễn Phúc Ánh chỉ là một người, có khi còn tưởng ông là một bầy tôi của Nguyễn Quang Toản. Nhà Thanh cũng không biết đến các

¹ Quốc lập Cố cung Bác vật viện (Đài Bắc), *Thượng dụ gửi Cát Khánh ngày 18 tháng Bảy Gia Khánh 7*, Đăng án số hiệu 094432.

niên hiệu Quang Trung, Cảnh Thịnh của An Nam nên khi bắt được một số ấn tiêu (chứng minh thư) có đề các niên hiệu này họ cũng không biết là từ nơi nào cấp phát.

Cũng nên biết thêm thay vì mở ra một sinh lộ cho anh em Nguyễn Quang Toàn, chính tổng đốc Lương Quang Cát Khánh đã bí mật thúc đẩy Nguyễn Phúc Ánh đem quân ra lấy đất bắc và rất có thể chính quan lại nhà Thanh đã xúi giục những di mục vùng biên giới ngăn chặn vua Tây Sơn Bảo Hưng chạy sang Quảng Tây. Trong bản tâu ngày mồng 1 tháng Chín, Gia Khánh 7 của Cát Khánh có viết:

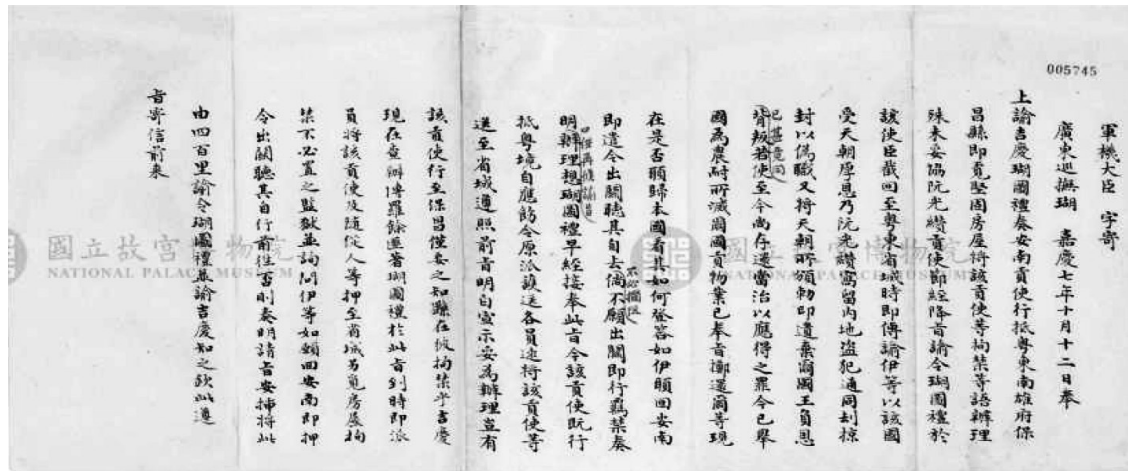
[Viết dịch] “*Thần ngại rằng trên biển gió bão không yên, hoặc bị An Nam biết được tung tích sẽ nổi hiềm nghi nên đã ra lệnh cho Triệu Đại Nhậm đến Nông Nại nói với họ rằng việc cứu giúp kẻ phiến bị nạn là thường lệ của thiên triều, lòng thành cảm tạ của nước người đã được báo cáo lên đây đủ.*

Viên quốc trưởng đó rất là cảm kích nói là An Nam là nước được phong của thiên triều nên không dám phát binh tấn công. Triệu Đại Nhậm trả lời là Nguyễn Quang Toàn chứa chấp dương đạo [Châu phê: Người này quả có kiến giải], quấy nhiễu dân lành ấy là kẻ có tội, vậy hãy lập tức tiến binh đánh chiếm An Nam, thiên triều sẽ không coi là có tội. Như thế Nông Nại mới dám đánh chiếm. Nay Nông Nại đã lấy được toàn cõi An Nam lại đem dương đạo trôi đưa tới, lại điều động binh thuyền đến Giang Bình nghiêm nã một dải nên hải cương sẽ chẳng bao lâu yên tĩnh. Giám sinh Triệu Đại Nhậm quả đã ra sức lập công nếu như có chỗ tăng thêm khen ngợi cho y cũng đều do thiên ân của hoàng thượng”¹.

Chúng ta thấy đây là một việc làm khá bất thường vì nhà Thanh thường không giải thích hành động của họ và chỉ cho ngoại phiên biết khi có dịp. Trong trường hợp này, Cát Khánh chủ động sai Triệu Đại Nhậm sang Phú Xuân đưa tin cho Nguyễn Phúc Ánh, nếu xét nét có thể mắc vào tội “*tu thông ngoại di*” nên chúng ta cũng có thể hiểu rằng việc làm này là tuân theo mật dụ của vua Gia Khánh. Việc đến đây coi như trút đi gánh nặng cho Thanh triều, hoàng đế nhà Thanh lập tức ra lệnh cho các đốc phủ trên đường bạn tống sứ đoàn Tây Sơn đang trên đường lên kinh đô phải lập tức quay về Nam Quan vì Thăng Long đã thất thủ và triều đình Tây Sơn không còn nữa.

Chánh sứ Lê Đức Kính, phó sứ Nguyễn Đăng Sở, Vũ Duy Nghi và tất cả sứ đoàn bị tống giam ngay khi về đến huyện Bảo Xương, tỉnh Quảng Đông chứ chưa về được tới Nam Quan. Sau khi tra hỏi, tất cả đều xin được về nước không muốn ở lại Trung Hoa nên cả bọn được đưa về để “*muốn đi đâu thì đi*”. Nhà Thanh nay coi như không còn trách nhiệm gì với một phiên thuộc mà trước đây không lâu họ luôn luôn xưng tụng là thành tâm cung thuận. Bản án của triều đại Tây Sơn có thể qui kết trong thượng dụ đình ký ngày 12 tháng Mười năm Gia Khánh 7 (1802) như sau:

¹ Quốc lập Cố cung Bác vật viện (Đài Bắc), *Lời tâu của Cát Khánh ngày mồng 1 tháng Chín, Gia Khánh 7*, Đăng án số hiệu 094952-a.



Hình 3. Thượng dụ đình ký ngày 12 tháng Mười năm Gia Khánh 7 (1802)

吉慶, 瑚圖禮奏安南貢使行抵粵東, 南雄府, 保昌縣即覓堅固房屋將該貢使等拘禁等語. 辦理殊未妥協. 阮光纘貢使. 節經降旨. 諭令瑚圖禮於該使臣截回至粵東省城時. 即傳諭伊等. 以該國受天朝厚恩. 乃阮光纘窩留內地盜犯. 通同劫掠. 封以偽職. 又將天朝所頒勅印遺棄. 爾國王負恩已甚竟同背叛. 若使至今尚存, 還當治已應得之罪.

今已舉國為農耐所滅, 爾國貢物業已奉旨擲還, 爾等現在是否願歸本國. 看其如何登答. 如伊願回安南, 即遣令出關, 聽其自去, 不必攔阻. 倘不願出關, 即行羈禁奏明口供, 再候諭旨辦理. 想瑚圖禮早經接奉此齟旨.

今該貢使既行抵粵境, 自應飭令原派護送各員. 速將該貢使等送至省城, 遵照前旨, 明白宣示, 妥為辦理. 豈有該貢使行至保昌, 僅委之知縣在彼拘禁乎.

吉慶現在查辦博羅餘匪. 著瑚圖禮於此旨到時, 即派員將該貢使及從人等, 押至省城, 另覓房屋拘禁, 不必置之監獄. 並詢問伊等如願回安南, 即押令出關, 聽其自行前往. 否則奏明請旨安插.

將此由四百里諭令瑚圖禮, 並諭吉慶知之.

欽此.

遵旨寄信前來.

[Việt dịch] “Cát Khánh, Hô Đồ Lễ tâu lên cống sứ An Nam về đến huyện Bảo Xương, phủ Nam Hùng, tỉnh Việt Đông thì lập tức kiểm phòng ốc chắc chắn đưa các cống sứ đó câu lưu, làm như thế chưa thỏa đáng.

Cống sứ của Nguyễn Quang Toản thì đã giáng chỉ dụ lệnh cho Hô Đồ Lễ rằng khi các sứ thần đó về đến tỉnh thành Việt Đông thì lập tức truyền dụ cho bọn họ rằng nước các ông nhận hậu ân của thiên triều, vậy mà Nguyễn Quang Toản chứa chấp đạo phạm nội địa, thông đồng cướp bóc, phong cho ngục chức, lại đem sắc ấn thiên triều ban cho bỏ mất.

Quốc vương các ông phụ ơn như thế thật không khác gì phản bội, nếu như nay còn để cho tồn tại thì còn gì là có tội phải trị nữa. Hiện tại cả nước đã bị Nông Nại tiêu diệt, các cống vật của nước các ông nay phụng chỉ vớt trả lại, các ông có còn muốn về nước hay không? Xem họ trả lời thế nào?

Nếu như họ muốn về An Nam thì lập tức ra lệnh xuất quan để cho đi đâu thì đi, không cần ngăn trở. Còn như nếu không muốn xuất quan thì lập tức câu lưu rồi tâu lời khai lên để đợi dụ chỉ mà biện lý. Nghĩ Hồ Đồ Lễ chắc đã sớm nhận được chỉ này rồi.

Nay các cống sứ nếu như đã tới biên cảnh đất Việt¹ thì hãy sức lệnh các viên chức phái đi hộ tống ban đầu, lập tức đưa các cống sứ đó tới tỉnh thành rồi tuân theo chỉ trước tuyên thị cho rõ ràng và biện lý cho thỏa đáng, sao lại có việc các cống sứ vừa đến Bảo Xương đã ủy cho tri huyện nơi đó giam lại?

Cát Khánh hiện nay đang tra xét dư phi ở Bác La, vậy truyền cho Hồ Đồ Lễ khi chỉ này tới nơi thì lập tức sai người đem các cống sứ và tùy tùng áp giải đến tỉnh thành, tìm phòng ốc câu lưu, không cần phải sắp đặt người canh giữ. Lại tra hỏi bọn họ nếu như muốn trở về An Nam thì lập tức ra lệnh áp giải họ ra khỏi cửa quan, để họ đi đâu thì đi. Còn như không muốn về thì tâu rõ lên xin chỉ thị để an táp".²

Theo lời tâu của Cát Khánh thì "các cống sứ của Nguyễn Quang Toàn là bọn Lê Đức Kính, thân vào ngày 27 tháng Chín nhận được dụ chỉ đã sức lệnh cho phủ Nam Hùng áp tống lên tỉnh. Thân truyền đưa họ đến phủ đường hỏi xem các chính phó cống sứ Lê Đức Kính, Nguyễn Đăng Sở, Vũ Duy Nghi cung khai thì bọn họ đều tình nguyện trở về nước. Thân lập tức ra lệnh cho hai huyện Nam Hải, Phiên Ngung thuê mướn chuẩn bị thuyền bè, cấp cho họ lương thực và ủy cho thông phán Mã Bưu vào ngày **23 tháng Mười** đưa các cống sứ và tùy tùng áp giải lên đường đi đến phủ Thái Bình, tỉnh Quảng Tây giao lại cho tri phủ Vương Phủ Đường cai quản, tra hỏi rõ rồi ra lệnh xuất quan để họ tự ý đi về".³

Còn phái đoàn của vua Gia Long gửi sang bao gồm phái đoàn liên lạc sơ khởi là nhóm Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tĩnh, Hoàng Ngọc Uẩn vốn đã đến Hồ Môn từ mồng 2 tháng Bảy (Gia Khánh 7) nhưng chưa có tin tức gì chính thức và cũng không biết ý của nhà Thanh như thế nào? Theo những tấu thư hiện còn lưu trữ, chúng ta chỉ biết nhà Thanh nhận sắc ấn mà phái đoàn giao lại cùng những can phạm được giải giao.

Tháng Tám năm Gia Khánh 7, sau khi đã lấy được Thăng Long, vua Gia Long sai sứ bộ Lê Chính Lộ, Trần Minh Nghĩa theo đường bộ lên Quảng Tây để xin với nhà Thanh cho lên Bắc Kinh nhưng vì chưa am tường lễ tiết nên xin được chỉ bảo trước khi có thể mang

¹ Tức Quảng Đông.

² Quốc lập Cố cung Bác vật viện (Đài Bắc), *Thượng dụ ngày 12 tháng Mười*, Gia Khánh 7, Đàng án số hiệu 91528.

³ Quốc lập Cố cung Bác vật viện (Đài Bắc), *Bản tâu của Hồ Đồ Lễ ngày 28 tháng Mười*, Gia Khánh 7, Đàng án số hiệu 094937.

biểu cầu phong lên Nam quan. Sau khi nhận được đầy đủ tin tức, Lê Chính Lộ quay về Thăng Long ngày 9 tháng Mười nhưng vì vua Gia Long đang ở Phú Xuân nên cũng phải đi gấp về Phú Xuân nhận lệnh.

Theo báo cáo của Cát Khánh, ngày 14 tháng Mười, Tuần phủ Quảng Đông Hồ Đồ Lễ đã đưa phái đoàn Trịnh Hoài Đức lên Quế Lâm đợi ở đó rồi cùng với phái bộ chính thức của nhà Nguyễn là Lê Quang Định, Lê Chính Lộ và Nguyễn Gia Cát cùng lên kinh đô.¹

Kết luận

Lịch sử không có chữ “nếu” để dự liệu những trường hợp không xảy ra. Tuy nhiên, dù nhà Thanh không còn vai trò quan trọng nhưng vẫn có một vị thế nếu như họ can thiệp. Việc vua Gia Khánh sống tay để mặc nước ta tranh đoạt với nhau mà không đưa ra một chủ trương không phải là không có ảnh hưởng.

Sau khi nghe ngóng tình hình và thấy những vận động ngoại giao, kể cả vận động tranh thủ vị thế mới của triều đình Phú Xuân không đạt được một kết quả cụ thể nào, chúa Nguyễn cũng chưa biết chắc nếu như ông quyết tâm đánh lấy toàn cõi An Nam thì phản ứng của nhà Thanh sẽ ra sao? Liệu có một cuộc động binh can thiệp giống như cuộc động binh hơn 10 năm trước khi vua Càn Long chỉ thị cho Tôn Sĩ Nghị đem quân bốn tỉnh Vân Quý - Lương Quảng sang khôi phục nhà Lê hay không?

Cũng nên biết thêm, trong số những sắc thư mà vua Gia Long lấy được ở Phú Xuân của triều đình Nguyễn Quang Toàn, có những lá thư rất tha thiết do vua Càn Long gửi cho cha con Nguyễn Quang Bình, coi họ như người thân chứ không chỉ là một ngoại phiên. Những lá thư đó tuy đã thành quá khứ nhưng không thể không ảnh hưởng đến tính toán của vua Gia Long. Trong giai đoạn này, tuy thực lực nhà Thanh có nhiều điều cần đặt thành câu hỏi nhưng cái bóng ma của họ vẫn còn. Có lẽ vì thế, hoặc do mơ ước nhiều đời của ông cha nay có cơ thành tựu, vua Gia Long đã hết sức thiết tha xin được Trung Hoa công nhận và đặt ông trong quỹ đạo tông phiên. Nếu được công nhận, ông cũng sẵn lòng lên Nam Quan để nhận sắc phong thay vì sứ thần nhà Thanh phải xuống Thăng Long làm lễ.

*** Việc lấy được quốc ấn nhà Thanh ban cho triều đình Tây Sơn cũng có chỗ đáng ngờ.** Theo như tấu thư của Cát Khánh ngày 14 tháng Bảy năm Gia Khánh 7 (1802) thì phái đoàn Trịnh Hoài Đức rời Phú Xuân sang Quảng Đông ngày 12 tháng Sáu (Nhâm Tuất, 1802)², đến Hồ Môn ngày mồng 2 tháng Bảy (Nhâm Tuất, 1802) đưa ra chiếc ấn lấy được

¹ Theo tài liệu nước ta thì tháng Một năm Nhâm Tuất (1802), phái bộ Lê Quang Định lên đến Nam Quan để sang Trung Hoa. *Đại Nam thực lục*, quyển XIX, 9-10.

² Lúc này chúa Nguyễn đang đem quân ra Bắc, không có mặt ở Phú Xuân nên những dự tính của chuyến đi này phải được dự liệu trước đó nhiều tháng.

của Tây Sơn. Cũng theo báo cáo của Trịnh Hoài Đức thì **ấn này lấy được ở Phú Xuân vào tháng Năm năm Tân Dậu (1801)**. Theo Đại Nam thực lục thì lúc đó “*xa giá vào trong thành đi xem khắp các cung điện, thu được 13 quả ấn ngự và 33 bản sách ngự*”¹ mà không nói đến quốc ấn mặc dầu sau này khi Trịnh Hoài Đức mang giao nạp nhà Thanh (tháng Bảy, Nhâm Tuất, 1802) có chiếc ấn *An Nam quốc vương* mà Cát Khánh đã xem xét và tin rằng ấn và sắc là đồ thật. Nếu đúng như thế thì khi chạy ra Thăng Long, Nguyễn Quang Toàn không còn con dấu *An Nam quốc vương* nữa.

Thế nhưng có điều khó hiểu là khi cử sứ bộ sang triều cống, phàm đã là quốc thư thì bao giờ cũng có đóng dấu *An Nam quốc vương* vừa để chứng tỏ thân phận vừa để làm tin mà quan lại nhà Thanh sẽ kiểm nghiệm trước khi tâu trình lên. Trong khoảng một năm này, thư từ qua lại giữa triều đình Tây Sơn và nhà Thanh không phải ít, bao gồm văn thư địa phương triều đình Bảo Hưng gửi các tỉnh Quảng Tây, Quảng Đông lẫn thư gửi lên vua Gia Khánh để xin nhập cống. Việc qua lại không phải chỉ một lần mà là nhiều lần.

Chúng ta không hề thấy nhắc đến vấn đề công văn không đóng dấu trong những quốc thư giao thiệp giữa triều đình Nguyễn Quang Toàn và nhà Thanh trong suốt một năm (tháng Năm năm Tân Dậu 1801 - khi chúa Nguyễn lấy được quốc ấn - đến cuối tháng Sáu năm Nhâm Tuất 1802 - khi Nguyễn Quang Toàn bị bắt) nên cũng là một nghi vấn chưa có đáp số thỏa đáng.

Theo sử sách, dưới triều đại Tây Sơn, vào thời điểm đó trong nước ta có thể có đến **ba chiếc ấn *An Nam quốc vương*** cùng tồn tại, một của nhà Thanh ban cho nhà Lê (bị thất tung), sau đó là một chiếc ban cho Lê Duy Kỳ để thay chiếc ấn cũ bị mất, và một chiếc mới được đúc lại để ban cho Nguyễn Quang Bình (và truyền xuống tới đời Nguyễn Quang Toàn).

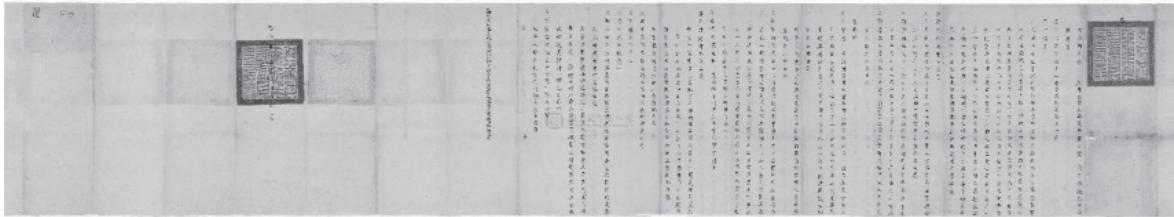
Hai chiếc ấn ban cho nhà Lê và ban cho vua Chiêu Thống bị mất tích, nhưng theo nhiều nghi vấn thì một chiếc có thể đã lọt vào tay Tây Sơn² và một chiếc có thể do nhóm cựu thần nhà Lê (hay hoàng phi Nguyễn Thị Kim) dấu được. Cho nên, khi Nguyễn Quang Toàn chạy ra bắc, có thể trong tay ông vẫn còn chiếc ấn mà vua Càn Long ban cho vua Quang

¹ Nguyên văn: 卓駕入城遍視宮闕, 收獲僞印十三顆, 僞冊三十三, *Đại Nam thực lục*, đệ Nhất kỷ, quyển XIV, 2a.

² Theo lá thư viết tay của vua Chiêu Thống thì “*Tháng Sáu năm Bính Ngọ [1786], giặc Quảng Nam trong nước là Nguyễn Văn Nhạc lấy danh nghĩa đánh họ Trịnh, sai em là Nguyễn Văn Bình xua quân nhập khẩu, nhân vì ông của thần đang bệnh nặng nên việc phòng ngự lỏng lẻo, (thành ra) phủ thành không giữ được, ông của Kỳ chẳng may lìa đời, y mới hiệp chế, may nhờ lòng người chưa quên, khắp nơi nổi dậy tấn công, y đành phải vơ vét đồ dùng khí dụng, luôn cả quốc ấn đem đi*”. (NDC dịch) Quốc lập Cổ cung Bác vật viện, *Thư viết tay của Lê Duy Kỳ ngày 24 tháng Tám gửi Tôn Sĩ Nghi, Càn Long 53, Số hiệu 039286*.

Xem thêm: Nguyễn Duy Chính, *Từ việc mất quốc ấn đến việc đào thoát của gia đình vua Lê*. Biên khảo sắp xuất bản.

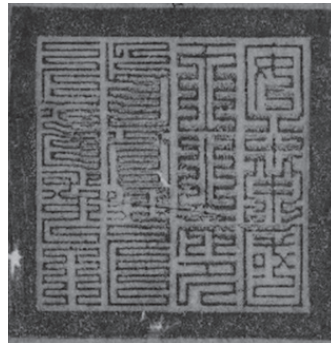
Trung, còn cái ấn chúa Nguyễn lấy được là một trong hai chiếc ấn trước đây ban cho nhà Lê (mà Tây Sơn đã tìm thấy nhưng không trao trả nhà Thanh). Theo những tài liệu còn tìm thấy, chiếc ấn ban cho Lê Duy Kỳ có chút khác biệt ở chữ 印 (ấn) trong khi hai chiếc ấn cũ của triều Lê và ấn ban cho Tây Sơn thì hoàn toàn giống nhau nên nếu như triều đình Phú Xuân có giao nộp lại chiếc ấn cũ của triều Lê (ấn do Trịnh Khải đem đi, nay lấy được trong cung nhà Tây Sơn) thì không thể nào phân biệt được.



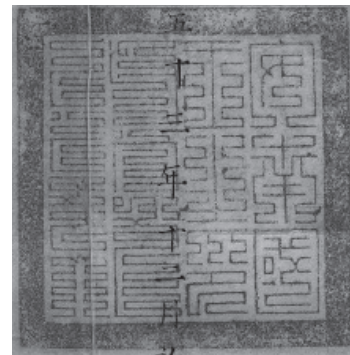
Hình 4. Tấu thư của vua Lê Hiển Tông ngày 24 tháng Tư năm Càn Long 36, có đóng dấu An Nam quốc vương¹



5A



5B



5C

Hình 5A. Ấn An Nam quốc vương đóng trên hoa tiên của vua Cảnh Thịnh (Tây Sơn)

Hình 5B. Ấn An Nam quốc vương đóng trên văn thư của vua Hiển Tông (đời Lê)

Hình 5C. Ấn An Nam quốc vương đóng trên tạ biểu của vua Chiêu Thống (ấn mới được cấp)²

¹ Quốc lập Cổ cung Bác vật viện (Đài Bắc): *Tư văn của vua Hiển Tông Lê Duy Đoan* (tên nước ta là Duy Diêu) ngày 24 tháng Tư, Càn Long 36 trả lời Tổng đốc Vân Quý Lý Thị Nghiêu về việc bắt Hoàng Công Toàn chạy sang Vân Nam, Đăng án số hiệu 014093.

² Ghi chú: Ba chiếc ấn này rất giống nhau, phải so sánh kỹ mới thấy khác biệt ở một số chi tiết. Chiếc ấn bên trái (5A) là ấn của vua Càn Long ban cho Nguyễn Quang Bình. Chiếc ấn ở giữa (5B) là chiếc ấn của nhà Lê bị Trịnh Đổng sang đoạt, sau mất tích (mà người ta nghi là Tây Sơn tìm được nhưng dấu đi). Chiếc ấn bên phải (5C) là chiếc ấn của vua Chiêu Thống mới được ban nhưng cũng thất lạc không rõ tung tích (theo quan nhà Lê thì khi chạy sang Quảng Tây, Lê Duy Kỳ giao lại cho hoàng phi Nguyễn Thị Kim giữ). Chiếc ấn ban cho Lê Duy Kỳ có khác biệt ở chữ “ấn” so với hai chiếc ấn kia còn chiếc ấn của nhà Thanh ban cho nhà Lê (5B) và cho nhà Tây Sơn (5A) ta thấy gần như hoàn toàn giống nhau.

* Một nghi vấn khác là trong một số văn thư, nhà Thanh có nhắc tới việc Nguyễn Quang Toàn gửi một “*thân thân*” (tức người trong họ Nguyễn Quang của triều Tây Sơn) sang Trung Hoa cùng với phái đoàn triều cống. Trong những trường hợp quan trọng khi liên lạc với nhà Thanh, triều đình Tây Sơn thường cử một người trong hoàng tộc sang Trung Hoa (mặc dù chỉ đóng vai trò nghi lễ ngoại giao chứ không phải đảm trách công tác quốc sự) mà chúng ta còn thấy có tên Nguyễn Quang Hiến (đời Quang Trung), Nguyễn Quang Dự, Nguyễn Quang Tuấn, (đời Cảnh Thịnh) được cử sang trong dịp vua Càn Long nhường ngôi, vua Gia Khánh kế vị và khi sang điếu tang vua Càn Long qua đời.¹ Sau đó lại thấy có Nguyễn Quang Triệu là người được cử lên Nam Quan nhận quà của vua Gia Khánh ban cho Nguyễn Quang Toàn như đã nhắc ở trên. Lần sau cùng sứ đoàn Tây Sơn cũng có một “*thân thân*” (không rõ tên) và dự định khi qua Quảng Đông sẽ hội đàm với Cát Khánh trước khi lên Bắc Kinh. Người này không biết rồi sau ra sao và cả sứ nước ta lẫn tài liệu nhà Thanh đều không nhắc đến mặc dầu quan lại Quảng Tây có báo cáo một người trong phái đoàn đã chết trên đường về nước nhưng không có thêm chi tiết gì.

Tài liệu tham khảo

Khâm định Đại Thanh hội điển sự lệ. Quyển 513.

Nguyễn Duy Chính (2015). *Lê mặt sự ký*. Hà Nội: Khoa học xã hội.

Nguyễn Duy Chính (2020). “Những tên mới xuất hiện trong phổ hệ Tây Sơn”. *Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng*. Số 130, 52-61.

Phan Thúc Trực (1965). *Quốc sử di biên* (國史遺編). Hương Cảng: Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, 1965.

Quốc lập Cổ cung Bác vật viện (Đài Bắc). *Tấu triệp triều Gia Khánh*. Đăng án số hiệu: 087968, 087580, 091280-a, 093256, 092017, 092845, 094243-a, 094328, 091961, 092244, 094326, 094432, 094952-a, 91528, 094937, 014093.

Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*. Đệ Nhất kỷ, quyển XIV, quyển XVII, quyển XIX.

¹ *Khâm định Đại Thanh hội điển sự lệ*, quyển 513, “Lễ bộ, triều cống, chu tuất”, Gia Khánh nguyên niên, viết: 安南國使臣阮光裕齋貢遠來。患病身故。殊堪憫惻。特賞銀三百兩。經理喪事。至靈櫬遄歸。令伴送官員。沿途妥為照料: Sứ thần An Nam là Nguyễn Quang Dự mang đồ cống từ xa đến, bị bệnh qua đời, thật là đáng thương. Đặc biệt thưởng cho 300 lượng bạc để lo việc ma chay. Đến khi đưa quan tài về nước lại ra lệnh cho quan viên bạn tống để chiếu liệu trên đường đi cho ổn thỏa.